**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

1

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 04/04 ĐẾN 29/04)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: -** Bé bảo vệ môi trường lớp học

- Bé bảo vệ cây trường cây xanh

- Bé bảo vệ môi trường nước

- Bé với năng lượng tái tạo

Tên giáo viên dự thi: **Trần Thị Mỹ Hạnh**

Ngày tháng năm sinh: **20/10/1984**

Đơn vị công tác: **Trường Mầm Non Nhân Hòa, quận/huyện Vĩnh Bảo**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 04 năm 2022***

**CHỦ ĐỀ: BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Thời gian thực hiện: ngày 04/4/2022 đến ngày 29/4/2022.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu năm** | | **PTCTGD** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | | **Tài nguyên** | PVTH | **ĐĐTC** | **MTNDCN** | **CHỦ ĐỀ: " BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG"** | | | |
| **N1** | **N 2** | **N 3** | **N4** |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT.** | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |
| **A. Phát triển vận động.** | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |
| **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.** | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Thực hiện đúng, thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | |  | Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. | CHỦ ĐỀ 9:   Hô hấp: Thổi nơ.  Tay: Đưa 2 tay lên cao ra phía trước.  Chân: Ngồi xuống đứng lên.  Bụng: Đứng quay người sang trái sang phải. Bật: Bật tiến về phía trước. | |  | Lớp | Sân chơi | 1 | TDS | TDS | TDS | TDS |
| **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **\* Vận động: đi.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **\* Vận động: chạy.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **\* Vận động: bò, trườn, trèo.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 25 | Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa ….m. | |  | Ném xa bằng 2 tay. | HĐH: "Ném xa bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m". | | <https://drive>.google.com/file/d/1fe1s1Vfile/d/1fe1s1VCLSMTdRhY[0WAS](https://drive.google.com/file/d/1fe1s1VCLSMTdRhY-0WAS)rfFh6  Ny0ODZ/view?usp=sharing | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | HĐH |
| 29 | Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước. | |  | Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước. | HĐH: Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. | | https://drive.google.com/file/d/1quYqK\_opony10jX5fgxSbAiw7F3z6xH/view?usp=sharing | Lớp học | Lớp học | 1 |  | HĐH |  |  |
| **\* Vận động: bật, nhảy.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 36 | Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm. | |  | Vượt qua vật cản cao 15-20cm. | HĐH: Bật qua chướng ngại vật - đập và bắt bóng. | | Đường link: Vượt qua chướng ngại vât https://www.youtube.com/watch?v=2HwuIFy28bI | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  | HĐH |  |
| **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 38 | Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. | |  | Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. | HĐG: Ôn luyện kỹ năng đan tết . | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐH: Dạy trẻ đan tết. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐH |  |  |  |
| 42 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu. | | KQMĐ | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối. | HĐG: Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối xếp. | |  | Sân chơi | Sân chơi |  | HĐG |  | HĐG | HĐG |
| ***45*** | ***Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường.*** | | ***x*** | ***Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,…*** | ***HĐG: Trẻ biết sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… để tạo thành phẩm trong góc chơi.*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG | HĐG |
| **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 49 | Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn. | |  | Các loại thực phẩm cần cho gia đình, cần ăn thức ăn hợp về sinh. | SHHN: Trò chuyện với trẻ về cách bảo quản thực phẩm đảm bảo an toàn. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  | SHHN |  |  |
| 50 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản. | |  | Cung cấp một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản. | HĐG: Trò chơi: Bé tập làm nội trợ: Đầu bếp tí hon.. + Các món ăn cá rán, canh cá rau cải, nấu cơm, nước cam..... | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Trò chơi: Bé tập làm nội trợ: Siêu đầu bếp nhí. + Canh bánh đa cua, làm sa lát rau… | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| HĐG: Trò chơi: Bé tập làm nội trợ ( Đầu bếp tài ba). + Các món cơm tám, giò lụa, sữa chua dầm.... | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 51 | Biết một số loại bệnh tật liên quan đến ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,…). | |  | Bệnh tật liên quan đến ăn uống. | ĐTT: Trao đổi với phụ huynh tình hình sức khỏe của trẻ. | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| 55 | Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…). | |  | Nhận biết và tránh một số bệnh liên quan đến ăn uống. | VS-AN: Trẻ có ý thức trong vệ sinh ăn uống ăn uống chín uống sôi, để phòng tránh một số bệnh có liên quan. | |  | Lớp học | Lớp học |  | VS-AN |  | VS-AN |  |
| ***56*** | ***Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học.*** | | ***x*** | ***- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ. - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,…). - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường.*** | ***ĐTT: Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ lúc ở nhà.*** | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | ĐTT |  |  |  |
| ***SHHN: Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn khô và đeo khẩu trang.*** | |  | Lớp học | Lớp học |  | SHHN |  | SHHN |  |
| **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . |  |
| 57 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. | |  | - Rèn luyện kỹ năng rửa tay băng xà phòng. - Rèn luyện kỹ năng lau mặt. - Rèn luyện kỹ năng đánh răng. | VS-AN: Tiếp tục cho trẻ thực hành giữ gìn vệ sinh cơ thể: Tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | VS-AN | VS-AN |  |  |
| 60 | Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định. | |  | Cung cấp một số kỹ năng tự phục vụ: tự thay quần áo khi có nhu cầu. | VS-AN: Trò chuyện với trẻ cho trẻ biết việc ăn mặc phù hợp với thời tiết có những ích lợi/tác hại. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | VS-AN |  | VS-AN |  |
| 61 | Có ý thức giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ. | |  | - Ý thức trong hoạt động vệ sinh cá nhân. - Làm một số công việc tự phục vụ và giúp đỡ người khác: Lau mặt , rửa tay, chải đầu, mặc quần áo). - Cách gữi gìn vệ sinh cá nhân khi thời tiết thay đổi. | AN-VS: Thường xuyên vệ sinh cá nhân: Căt móng tay, móng chân, tắm rửa, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | VS-AN |  | VS-AN |
| VS-AN: Làm trực nhật và tham gia phối hợp với cô và các bạn trong chuẩn bị giờ ăn, ngủ, giờ chơi, vệ sinh lớp học, cất dọn đồ dùng đồ chi…. | |  | Lớp học | Lớp học |  | VS-AN |  | VS-AN |  |
| VS-AN: - Làm một số công việc tự phục vụ và giúp đỡ người khác: Lau mặt , rửa tay, chải đầu, mặc quần áo. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | VS-AN |  | VS-AN |
| **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 68 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. | |  | Giữ vệ sinh thân thể. | ĐTT: Trò chuyện về ích lợi của việc luyện tập ăn đủ chất và giữ gìn vệ sinh đối với sức khỏe của trẻ. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | ĐTT |
| **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| 72 | Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm khi đến gần. | |  | Tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm đối với bản thân. | HĐNT: Nhận biết và phòng tránh các nơi nguy hiểm ở trường ở lớp và xung quanh trẻ. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐNT |  |  |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **A. Khám phá khoa học.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1. Các bộ phận cơ thể con người.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **\* Đồ dùng, đồ chơi.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **\* Phương tiện giao thông.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Động vật và thực vật.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa ,quả, rau. | |  | Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa,quả. | ĐTT: Trò chuyện về lợi ích của cây xanh đới với đời sống con người. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| HĐC: Trò chuyện với trẻ về một số cây xanh và môi trường sống của cây. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| HĐG: Quá trình phát triển của cây từ hạt. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| ĐTT: Trò chuyện với trẻ về cách chăm sóc bảo vệ cây xanh. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| HĐNT: Quan sát: Bồn hoa của lớp: Quan sát và thực hành chăm sóc. Quan sát cây trong vườn trường.. Quan sát cây xanh trên sân trường.Quan sát : Khu 1 cây xanh..Quan sát bồn hoa hồng. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐNT | HĐNT |  | HĐNT |
| HĐC:Trò chuyện về ích lợi của cây xanh với đời sống con người, con vật và cây. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| HĐH: HĐKH: Bé nhận biết và phân loại rác thải. | | https://drive.google.com/file/d/1RM8Q2vG9rw7EMsMqV0UpqPbp0jgmTeRb/view?usp=sharing | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐH |  |  |  |
| 12 | Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 2 - 3 dấu hiệu. | |  | So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 2 - 3 dấu hiệu. | HĐG: Trò chơi : Phân loại cây lấy gỗ - cây ăn quả. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐG: So sánh chiều cao 3 đối tượng: Cối xay gió, quạt gió.( Cao hơn, thấp hơn, thấp nhất). | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  | HĐG |
| HĐH: So sánh chiều cao 3 đối tượng.( Cao hơn, thấp hơn, thấp nhất). | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  | HĐH |  |  |
| **\* Thời tiết, mùa.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 19 | Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người và sự thay đổi của con vật và cây theo mùa. | |  | Ảnh hưởng của thời tiết, mùa đến sinh hoạt của con người, con vật, cây cối ( ảnh hưởng có lợi và tác hại. | HĐNT: Quan sát: Sự thay đổi của cây ở vườn trường.. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐNT |  |  |
| HĐNT: - Quan sát: Thực tế bầu trời, thời tiết và thảo luận các hiện tượng thời tiết. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐNT |  | HĐNT |  |
| 20 | Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra. | |  | Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm. | HĐNT: Quan sát thời tiết trong ngày.  - QS: Sự thay đổi của hướng gió. - TC: Trời nắng, trời mưa. - TCVĐ: Mây và gió. | |  | Sân chơi | Sân chơi |  |  |  |  | HĐNT |
| HĐNT: Quan sát chong chóng. \*TCVĐ: Gió thổi. | |  | Sân chơi | Sân chơi |  |  |  |  | HĐNT |
| **\* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| **\*Nước.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 22 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. | |  | Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. | HĐNT: Quan sát: Khu vực rửa tay tại cổng trường. \* TC: Tay trắng tay đen. | |  | Sân chơi | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| HĐC: Trò chuyện với trẻ lợi ích và cách bảo vệ nguồn nước. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| ĐTT: Trò chuyện với trẻ về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách giữ gìn nguồn nước sạch. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| ĐTT: Trò chuyện về ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây cối.. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| HĐH: KPKH " Trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm và cách bảo vệ môi trường nước". | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  | HĐH |  |
|  | Một số đặc điểm, tính chất của nước. | HĐNT: \* Thí nghiệm: Sự đổi màu của nước. | |  | Sân chơi | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| **\* Không khí, ánh sáng.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 23 | ***Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và cách sử dụng hợp lý.*** | | ***x*** | ***Các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.*** | ***ĐTT: Trò chuyện về đập thủy điện Hòa Bình.*** | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  |  | ĐTT |
| ***HĐC: - Trò chuyện về 1 số nguồn năng lượng tái tạo từ ( gió, mặt trời, nước.).*** | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  |  | HĐC |
| ***ĐTT: Cho trẻ xem video 4 cánh đồng quạt gió tại Việt Nam.*** | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  |  | ĐTT |
| ***ĐTT: Cho trẻ xem video và trò chuyện về năng lượng mặt trời.*** | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  |  | ĐTT |
| **\* Đất, đá, cát, sỏi.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| **5. Công nghệ.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 26 | ***Thực hiện được một số thao tác cơ bản với máy tính.*** | | ***x*** | ***Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột , mở thư mục.*** | ***HĐG: Thực hành: Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột , mở thư mục.*** | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 27 | ***Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính.*** | | ***x*** | ***Trẻ kích chuột, di chuyển chuột để chơi trò chơi, tham gia vào vào bải giảng Elearning trên máy tính của cac cô trường mầm non Nhân Hòa thiết kế.*** | ***HĐC:Thực hành trên phần mềm bài giảng Elearning trên máy tính: TC “Bé chọn đúng sai”..*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 28 | ***Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.*** | | ***x*** | ***Luyện tập nhận biết đồ vật có số lượng 1,2,3,4,5…10. Nhận biết các số 1,2,,… 10.*** | ***HĐG: Đếm trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng.*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| ***HĐG: Đếm hình và dùng bút vẽ thêm hoặc gạch bỏ đúng với số lượng trong phạm vi 9.*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| ***HĐG: Nối các đồ dùng, dụng cụ chủ đề phù hợp với số lượng.*** | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  | HĐG |
| 37 | ***Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.*** | | ***x*** | ***Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9. Tạo nhóm có số lượng là 9.*** | ***HĐG : "Ôn nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9. Tạo nhóm có số lượng là 9."*** | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  | HĐG |  |
| ***HĐH:Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9. Tạo nhóm có số lượng là 9."*** | | Quay vi deo | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  | HĐH |  |
| ***42*** | ***Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.*** | | ***x*** | ***Trẻ biết cách chia 9 đối tượng thành 2 phần.*** | ***HĐH" Chia 9 đối tượng thành 2 phần".*** | | Quay vi deo | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | HĐH |
| ***HĐG" Chia 9 đối tượng thành 2 phần".*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| 44 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày. | |  | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…). | HĐC: Nhận biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống hàng ngày. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐC |  |  |  |
| 45 | ***Nhận biết được mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,…).*** | | ***x*** | ***Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng).*** | ***HĐG: Trò chơi: Bán hàngCác loại đồ dùng dụng cụ: ( thùng rác, gang tay, chổi, gầu hót, khăn đa năng, máy hút bụi......) quần áo bảo hộ, khẩu trang....*** | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| ***HĐG: Bán hạt giống, giống cây trồng các loại, phân bón, cuốc, xẻng, bình tưới, gang  tay, ủng, kéo cắt tỉa cây....*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| ***HĐG: Bán pin năng lượng mặt trời, đèn tích điện, quạt tích điện, bóng tích điện, đèn nặng lượng mặt trơi......*** | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| **2. Xếp tương ứng.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **46** | | Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. |  | Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. | HĐG: Ghép tương phản những hành vì đúng, sai về bảo vệ môi trường. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
| **3. Sắp xếp theo quy tắc.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 47 | | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD,AABB,ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại . | KQMĐ | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD, AABB, ABBA). | HĐG: Trò chơi sắp xếp theo quy tắc a bba. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 48 | | Biết tự sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp. |  | Tạo ra quy tắc sắp xếp theo ý thích. | HĐNT: Nhặt lá, cánh hoa rụng để xếp hình ao, hồ, công viên… | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐNT |  |
| **4. So sánh , đo lường.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5. Hình dạng.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 53 | | Có khả năng chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. |  | Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. | HĐG: Ghép tranh cắt rời.hành vi giữ gìn vệ sinh môi trườngthiên nhiên. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Ghép tranh từ que kem hành vi giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 54 | | Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. |  | Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. | HĐG: Thực hành để tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. - Trò chơi: Xếp hình bằng sỏi, que tính, nặn các hình. Vẽ các loại hình học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| **C. Khám phá xã hội.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 65 | Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. | |  | Một số địa điểm công cộng Sân vận động xã Nhân Hòa, nhà thi đấu, nhà văn hoá Nhân Mục……… | HĐNT: Tham quan sân vận động gần trường.  - Trò chơi: Trồng nụ, trồng hoa. | |  | Sân chơi | Ngoài nhà trường |  |  | HĐNT |  |  |
| 66 | a. Nghe hiểu lời nói. | | x | Quan sát, trò chuyện về trường lớp mầm non, công việc của các cô trong trường, các khu vực, phòng ban của trường… | HĐNT: QS: Bác lao công đang quét dọn sân trường. \* TC: Thu gom rác giúp bác lao công. | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| HĐNT: Quan sát: Khu cát nước (Xây lâu đài cát). TCVĐ: Gánh gánh gồng gồng. | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  |  | HĐNT |
| HĐNT: QS: Cô cấp dưỡng rửa rau. | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| HĐNT: QS: Khu vực rửa tay tại cổng trường.  - TC: Tay trắng tay đen. | |  | Lớp học | Sân chơi |  |  |  | HĐNT |  |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| **A. Nghe hiểu lời nói.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 1 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. | |  | Cung cấp cho trẻ các từ khái quát về chủ đề bé bảo vệ môi trường. | HĐC: Trò chuyện về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 2 | Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ. | |  | Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp). | HĐC:TC: Rồng rắn lên mây.Lộn cầu vồng.Rồng rắn lên mây. Bé hãy vận động nào. Thả đỉa ba ba. Mèo và chim sẻ, Nhảy lò cò. Đá bóng, Chuyển bóng bằng bụng. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| HĐC: Cho trẻ làm quen bài hát: “ Trồng cây”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| ĐTT: HD trẻ góc chơi góc STEAM (dự án làm túi giấy). | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| ĐTT: HD trẻ góc chơi góc"Xây cánh đồng quạt gió". | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | ĐTT |
| ĐTT: HD: Trò chơi “Đoán xem điều gì xảy ra”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| 3 | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp. | |  | Trẻ nghe hiểu các kiểu câu khác nhau trong giao tiếp. | SHHN: Trò chuyện hàng ngày. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | SHHN |
| 5 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | |  | Cung cấp cho trẻ các từ khái quát về chủ đề ngành nghề: Tên các nghề, Đồ dùng, sản phẩm của các nghề. | HĐC: Giải câu đố về chủ đề.. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 6 | Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi và biết sử dụng phù hợp hoàn cảnh. | | x | Cảm nhận được những cảm xúc yêu- ghét, tức giận, hạnh phúc và có ứng xử và tình cảm phù hợp. | ***HĐC: Nêu gương khen ngợi cuối chủ đề.*** | |  | Lớp học | ***Lớp học*** |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 8 | Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hành động. | |  | Biết lắng nghe và dùng ngôn ngữ của bản thân để trao đổi với người đối thoại. | ĐTT: Trao đổi, trò chuyện với phụ huynh về tình hình sức khỏe và học tập của con trong 1 tuần vừa qua. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | ĐTT |
| **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.** | | | | | | | . | . | . | . | . | . | . | . |
| 10 | Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh. | |  | Cung cấp cho trẻ các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh. | VS-AN: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh. | |  | Lớp học | Lớp học |  | VS-AN |  |  | VS-AN |
| HĐG: Kể chuyện về đồ dùng, dụng cụ chăm sóc bảo vệ môi trường lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Kể chuyện rối: Rối rẹt, rối tay… về câu chuyện “Nhặt giác đúng lơi quy định. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| 13 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề. | |  | Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. | HĐC: Cho trẻ làm quen bài vè “Vè tiết kiệm”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐC |
| 14 | Có khả năng đọc diễn cảm, bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè phù hợp độ tuổi và chủ đề. | |  | Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, ca dao phù hợp chỉ đề. | HĐH: Dạy trẻ đọc diễn cảm bài vè “ Vè tiết kiệm”. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | HĐH |
| HĐC: Dạy trẻ bài thơ “Dòng sông đổi màu”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| HĐH: Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm bài: “ Bé giữ vệ sinh môi trường.” | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐH |  |  |  |
| 15 | Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định. | |  | Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự. | HĐC: Cho trẻ kể lại chuyện “Bác sĩ của cây xanh”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| 16 | Đóng được vai của nhân vật trong truyện. | |  | Trẻ biết đóng được vai của nhân vật trong truyện. | HĐG: Dạy trẻ đóng kịch “ Vương quốc rác”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| HĐG: Đóng kịch nhập vai các nhân vật trong câu chuyện“ Bác sĩ cây xanh”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐH: Dạy trẻ đóng kịch “ Bác sĩ của cây xanh”. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  | HĐH |  |  |
| 21 | Không nói tục, chửi bậy. | |  | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: một số từ dùng để chào hỏi lễ phép như : "xin phép ", " cảm ơn" , " tạm biệt", "xin chào" phù hợp với tình huống. | SHHN: Thực hành ứng xử lễ phép, lịch sự với người thân trong gia đình( Chào hỏi, lễ phép…). | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | SHHN |  |  |
| **C. Làm quen với việc đọc - viết.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem. | |  | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn sách vở cẩn thận, lấy và cất sách đúng nơi quy định. | HĐG: Trẻ xem tranh truyện … về các hoạt động, hành vi bé bảo vệ môi trường lớp học. (Bé lau, don vệ sinh, bé sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy đinh....ở môi trường lớp học) Tưới cây, nhặt lá, lau lá, trồng cây…  (ô nhiễm nguồn nước, không vất rác bừa bãi xuống ao, hồ, kênh..., không thải những chất độc hại của công ty, xí nghiệp xuống dòng sông… | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 24 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. | |  | Sắp xếp trình tự bộ tranh liên hoàn ( 4-5 tranh ) có nội dung gần gũi, rõ ràng, gần gũi và phù hợp với nhận thức của trẻ. Nhìn vào tranh vẽ trong sách có thể nói được nội dung mà tranh minh họa. | HĐG: "Kể chuyện sáng tạo theo tranh"Các tranh ảnh có hành vi bảo vệ các nguồn nước, sử dụng nước tíết kiệm. | |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐH: "Kể chuyện sáng tạo theo tranh" "Các tranh ảnh có hành vi bảo vệ các nguồn nước, sử dụng nước tíết kiệm. | |  | Lớp | Lớp học | 1 |  |  | HĐH |  |
| 25 | Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. | |  | Trẻ làm quen với cách đọc tiếng Việt: + Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối. | SHHN: Đọc chữ cái đã biết ở sách, chuyện, MTXQ. | |  | Lớp | Lớp học |  | SHHN |  |  |  |
| HĐG: Trẻ đọc tranh thơ chữ to: “ Cô dạy, Mong ước, bạn ơi hãy đừng, Bé giữ gìn môi trường, Bé bảo vệ môi trường. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Trẻ đọc tranh thơ chữ to: "Chung tay tiết kiệm, Vè tiết kiệm điện.Bé với điện năng, An toàn tiết kiệm điện, năng".... | |  | Lớp | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| 26 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách. | |  | Sử dụng sách đúng cách từ phần mở đầu đến kết thúc quyển sách và biết giữ gìn bảo vệ sách. | HĐC: Làm allbum về các hoạt động bảo vệ môi trường lớp, cây xanh, nước, năng lượng tái tạo… | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 29 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng  Việt, chữ in thường, in hoa. | |  | Nhận dạng các chữ cái S- X trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa. | HĐH: Làm quen chữ cái s, x. | | https://drive.google.com/file/d/1n1kbyvJbbvzYxEOb-adI4MPU536\_IWQB/view?usp=sharing | Lớp | Lớp học | 1 |  | HĐH |  |  |
| HĐC: Ôn chữ cái s,x. | | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| Dạy trẻ nhận dạng được các chữ cái và phát âm đúng các chữ cái đó. | HĐG: Gạch chân chữ cái h,k,e,ê .. trong bài thơ. “Đường em tới lớp, Bé giữ gìn vệ sinh môi trường, “ Trồngcây...” - Gạch chân chữ cái v,r…... trong bài thơ.: Tôi là vòi nước, Quê tôi, Lời cô dạy…Gạch chân chữ cái u,ư,l,m,n v,r…... trong bài thơ: Chung tay tiết kiệm, Vè tiết kiệm điện.Bé với điện năng, An toàn tiết kiệm  điện, năng.... - Gạch chân chữ cái h,k,e,ê, v,r…... trong bài thơ. “Môi trường xanh của bé.  -Bé chăm sóc cây..  - TC: Xúc xắc vui nhộn.. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| HĐG: Nối chữ cái đã học trong từ ( Bé sắp xêp đồ dùng , thùng rác xinh sắn, bé giúp cô trực nhật, Bé lau dọn giá đồ chơi) i đúng chữ trong ô. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Nối chữ cái đã học trong từ ( bé tưới nước cho cây, bé trồng cây, Bé nhặt lá cây, bé chăm sóc cho cây) với đúng chữ trong ô. | |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐG: Nối chữ cái đã học trong từ ( Bé không vất rác bừa bãi, Bé không vất rác xuống ao, Nước thật đáng quý, … | |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: Bù chữ còn thiếu trong từ: Tranh có hình ảnh có chữ còn thiếu trong từ.  ( Bé giữ gìn vệ sinh lớp học, Môi trường sa.ch của bé, Bé bỏ rác đúng lơi quy định).  - Bảo vệ thiên nhiên,  -Thùng rác yêu thương, Em yêu cây xanh.  Hãy cho tôi xin rác, bé lau giá đồ chơi...... và có cụm từ kèm ttheo. Môi trường xanh của bé, Bé chăm sóc cây.. .....v | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| HĐG: Bé tập ghép từ:“Nước thật đáng quý, ... và có cụm từ kèm ttheo. | |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: Bé tập ghép từ:“ cánh đồng gió, Nhà máy thủy điện, đèn năng lượng mặt trời .. ..... và có cụm từ kèm ttheo. | |  | Lớp | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| 30 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | |  | Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, tên của mình. | HĐC: Sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái tên mình. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| HĐG: Thực hành In chữ rỗng, tô màu chữ rỗng trong các từ. Cây xanh, bé nhặt lá cây, bé lau lá cây...., Cối xay gió, Nhà máy thủy điện, đèn tích điện.... | |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  | HĐG |
| **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| **A. Phát triển tình cảm.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| **1. Thể hiện ý thức về bản thân.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| 5 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. | |  | Các hoạt động của trẻ trong trường mầm non, trong gia đình. Tình cảm của bé với các thành viên trong gia đình: Bé tham gia các hoạt động cùng mọi người trong gia đình vào các ngày kỷ niệm của gia đình, cách tiếp khách… | HĐC: Cho trẻ thực hành lau dọn, vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| VS-AN: Thực hiện một số quy định trong sinh hoạt hàng ngày . Các công việc tự phục vụ bản thân, vệ sinh sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau một hoạt động và sau khi chơi xong. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | VS-AN | VS-AN |  |
| 6 | Biết chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày. | |  | -.Tôi quan tâm đến mọi người, hợp tác và tham gia cùng các bạn trong các hoạt động chung  -Tôi có thể làm một số công việc tự phục vụ và giúp đỡ mọi người( lau mặt, rửa tay, chải đầu, mặc quần áo....). | SHHN: Làm một số công việc giúp cô giáo. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | SHHN |
| VSAN:Thực hành một số kỹ năng giữ gìn vệ sinh cơ thể: mặc áo, cởi áo, chải đầu đi dép, tập dọn dẹp đồ chơi và vệ sinh phòng lớp bảo vệ môi trường. | |  | Lớp học | Lớp học |  | VS-AN |  | VS-AN | VS-AN |
| 7 | Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân. | |  | Trẻ biết mạnh dạn, tự tin nói ý kiến của bản thân. | ĐTT: Cho trẻ phát hiện sự thay đổi của các góc chơi. | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT |  |  |
| HĐC: Tổng kết chủ đề: Trẻ mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến nhận xét của mình. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐC |
| 9 | Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. | |  | Trẻ biết tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi. | HĐG: Thực hành trong giờ hoạt động góc. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG | HĐG |  |
| **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày. | |  | Vắt nước cam. | HĐG: Trò chơi pha nước cam. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐG |  |  |  |
| Làm sa lát rau quả trộn. | HĐG:TC: Hướng dẫn trẻ làm sa lát rau quả trộn. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | HĐG |
| Làm sữa chua hoa quả dầm. | HĐG: Trò chơi dạy làm sữa chua hoa quả dầm. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  | HĐG |  |
| 11 | Cố gắng tự hoàn thành đến cùng công việc được giao có sự giám sát của giáo viên. Tự nhận xét được mức độ hoàn thành công việc. Biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc. | |  | Tự giác thực hiện công việc được giao. | HĐG: Trẻ biết thực hiện các thao tác một cách thuần thục, biết lắp ghép, xếp.. thành công trình. - Xây nhà máy xử lý rác thải. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Trẻ biết thực hiện các thao tác một cách thuần thục, biết lắp ghép, xếp..thành công trình. - Xây công viên cây xanh. | |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐG: Trẻ biết thực hiện các thao tác một cách thuần thục, biết lắp ghép, xếp.. thành công trình. - Xây nhà máy nước sạch. | |  | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: Trẻ biết thực hiện các thao tác một cách thuần thục, biết lắp ghép, xếp.. thành công trình. - Xây cánh đồng quạt gió. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| VS-AN: Làm trực nhật và tham gia phối hợp với các bạn: Chuẩn bị cho giờ ăn, ngủ, chơi, học, vệ sinh lớp học, cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, gom rác lau bàn ghế… | |  | Lớp học | Lớp học |  | VS-AN | VS-AN |  | VS-AN |
| **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| 13 | Nhận biết được biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của bản thân và của người khác. | |  | Trẻ biết thể hiện tình cảm của phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp. | HĐG: Thực hành biểu lộ cả xúc qua các trò chơi đóng vai:“Công chúa giọt nước”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: Thực hành biểu lộ cả xúc qua các trò chơi đóng vai:“Môi trường lớp học, môi trường thiên nhiên của bé”. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 14 | Biết được mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. | |  | Tình cảm của bé với các thành viên trong gia đình, với cô giáo và các bạn… | HĐC: Trò chuyện về tình cảm của bé về hành vi bảo vệ với môi trường lớp học… | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 15 | Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi. | |  | Tôi có những ứng xử phù hợp với gia đình và người khác: Biểu lộ tình cảm và sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ và hành động; hành vi lễ phép với người lớn. | HĐG: Phòng khám nhi khoa . | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| **B. Phát triển kỹ năng xã hội .** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.** | | | | | | |  | . | . | . | . | . | . | . |
| 22 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi. | |  | Các hoạt động của trẻ ở trường, lớp mầm non. | SHHN: Vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi đúng chỗ sau khi  Chơi xong. Thực hiện một số quy định của lớp, của trường. | |  | Lớp học | Lớp học |  | SHHN |  |  |  |
| 25 | Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn. | |  | Trẻ biết lắng nghe ý kiến và trao đổi ý kiến với người khác . | ĐTT: Trẻ hoạt động theo ý thích. | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 27 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. | |  | Trẻ biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu". | HĐG: Chọn hành vi đúng sai về bảo vệ môi trường. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| ĐTT: Cho trẻ xem video về tác hại của việc chặt phá rừng. | |  | Lớp | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| HĐC: TC: Chọn hành vi đúng sai. | |  | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| **2. Quan tâm đến môi trường.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 32 | Thích chăm sóc cây. | |  | Cách chăm sóc, bảo vệ cây. | HĐNT: Quan sát: Góc thiên nhiên của trường. - Thức hiện chăm sóc lau lá cây góc thiên nhiên. - Thực hành chăm sóc  bồn hoa. - Thực hành nhặt lá cây. TCVĐ: Cuốc đất trồng cây.   - HĐTN: Bé thực hành trải nghiệm chăm sóc vườn rau của trường. | |  | Lớp học | Ngoài nhà trường |  | HĐNT | HĐNT |  |  |
| 35 | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện. | |  | Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường. | ĐTT: Trò chuyện với trẻ cần làm gì cho sân trường luôn sạch đẹp. | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| ĐTT: Xem video về một số hoạt động bảo vệ môi trường lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| HĐNT: Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi trường thiên nhiên. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐNT |  |  |  |
| HĐC:TC: Phân loại nước sạch, nước bẩn.TC "Phân biệt hành vi đúng sai". TC: "Phân biệt hành vi đúng sai" Bao vệ môi trường xung quanh bé. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| HĐH: Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐH |  |  |  |
|  | Trò chuyện với trẻ về không vứt rác bừa bãi. | ĐTT: Trò chuyện với trẻ không vứt rác bừa bãi. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| HĐC: Trò chuyện, xem tranh về hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh lớp học. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| 36 | Biết tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. | |  | Cách giữ gìn, sử dụng tiết kiệm điện, nước. | HĐH: Dạy trẻ kỹ năng tiết kiệm năng lượng điện, nước trong cuộc sống. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | HĐH |
| ĐTT: Trò chuyện về tiết kiệm nước, tắt điện, quạt khi ra khỏi phòng… | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | |  | Trẻ nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | VS- AN: Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp tác phẩm nghệ thuật. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | VS-AN |  | VS-AN |
| 2 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc;thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | |  | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề Trường mầm non. | VS- AN: Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: Bé bảo vệ môi trường. | |  | Lớp học | Lớp học |  | VS-AN |  | VS-AN | VS-AN |
| **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). | |  | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). | ĐTT: Trò chơi: Nghe nhạc đoán tên bài hát. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
| ĐTT: Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường". | |  | Lớp học | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 5 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. | |  | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. | HĐC: Nghe và nhận ra các sắc thái ( Vui, buồn….) trong các bài nhạc về chủ đề. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| 6 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | |  | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | HĐH: Dạy kỹ năng ca hát. “ Điện năng”. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  |  | HĐH |
| HĐC:Làm quen bài hát : “Điện năng”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐC |
| 7 | Biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau để làm ra 1 sản phẩm đơn giản. | |  | Sử dụng các loại nguyên vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm theo chủ đề . | HĐH: Dạy trẻ làm thùng rác, chậu trồng cây... bằng NVLPT. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 |  |  | HĐH |  |
| HĐC: Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilon (Tiết1)  - Chơi tự do góc chơi. | |  | Sân chơi | Sân chơi |  | HĐC |  |  |  |
| HĐG: Làm tranh bằng hột hạt: Cánh đồng quạt gió, nhà máy thủy điện, pin năng lượng mặt trời… | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| HĐG: Làm tranh bằng hột hạt: Thùng rác di động, khăn lau đa năng… | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: Dự án công viên cây xanh. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐG: Dự án làm cối xay gió. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| HĐG: Làm đồ dùng theo chủ đề bằng các nguyên liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên: Quạt tích điện, pin năng lượng mặt trời, … | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| HĐG: Làm đồ dùng theo chủ đề bằng các nguyên liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên: các loại cây xanh, cây hoa, thùng rác, dễ, chổi.... | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐG: Làm tranh bằng cát: Nhà máy nước, hoạt động bảo vệ các nguồn nước, hoạt động tiết kiệm nước.... | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: Làm tranh bằng cát.(Tranh cây hoa, cây xanh, tranh các hoạt động bảo vệ môi trường cây xanh.). | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐH: Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilon. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐH |  |  |  |
| HĐG: Làm đồ dùng theo chủ đề bằng các nguyên liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên: Làm chổi rơm, cái dễ, thùng rác, gầu hót. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 8 | Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). | |  | Dạy trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc, với các hình thức vỗ tay theo các loại tiết tấu. | HĐH: Dạy vận động múa “ Trồng cây”. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| 10 | Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | |  | Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối ở các Chủ điểm. | HĐG: Vẽ và tô màu về thùng rác, vẽ quần áo bảo hộ, vẽ tranh bé bảo vệ môi trường.... | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG:Vẽ và tô màu về cây xanh, cây hoa, vẽ bác lao công đang làm việc… | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| HĐG: Vẽ và tô màu về các nguồn nước sạch, nước bẩn, các hàng vi bảo vệ nguồn nước.... | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: Vẽ và tô màu về cánh đồng quạt gió, vẽ pin năng lượng mặt trời, quạt tích điện, bóng điện bằng năng lượng mặt trời.... | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| 12 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. | |  | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. | HĐC: Cho trẻ nặn, đồ, sao chép lại những chữ cái, chữ số đã học o,ô,e,ê,bd,đ,h,k… | |  | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC | HĐC |  |
| HĐG: Nặn cối xay gió, bóng tích điện năng lượng mặt trời. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  |  | HĐG |
| HĐG: Nặn thùng rác, nặn các loại cây xanh, cây hoa.... | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| 13 | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | |  | Trẻ biết sử dụng phối hợp các hình dáng để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của cô Trẻ dùng các kỹ năng gấp để tạo ra sản phẩm. | HĐG: Gấp túi giấy. | |  | Lớp học | Lớp học | 1 | HĐG |  |  |  |
| 14 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới. | | x | Trẻ biết sử dụng một số kỹ năng đơn giản để tạo ra sản phẩm trong các hoạt đông. | HĐG: In 1 số đồ dùng, dụng cụ bảo vệ bảo vệ lớp học : Chổi, quần áo, ủng. Gang tay.... | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| HĐG: In 1 số đồ dùng, dụng cụ bảo vệ môi trường nước. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| HĐG: In các cây xanh, cây hoa...theo chủ đề. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| 15 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. | |  | Nêu được nhận xét của bản thân về màu sắc, hình dáng, bố cục của các bài tạo hình. | HĐG: Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. | |  | Trẻ lựa chọn các hình thức như: nhịp, tiết tấu, phối hợp để thể hiện các bài hát âm nhạc theo chủ đề chủ điểm. | HĐC: TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ âm nhạc. - TC: Bé hãy vận động nào. TC: Bé hãy tạo dáng tôi TC: Bé hãy vận động nào. TC: Khiêu vũ cùng tôi. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐC | HĐC | HĐC |
| HĐG: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 18 | Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). | |  | Sử dụng các dụng cụ âm nhạc vào các bài hát trong các hoạt động âm nhạc. | HĐC: TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ âm nhạc. -TCAN: Tai ai tinh - TCAN: Nhảy theo nhạc. - TC: Bé hãy tạo dáng tôi. | |  | Lớp học | Lớp học |  | HĐC |  | HĐC | HĐG |
| 20 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | |  | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. | HĐNT: Cho trẻ vẽ theo ý thích trên sân. | |  | Lớp học | Lớp học |  |  | HĐNT |  | HĐNT |
| **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | | | | | | | | | | | | |
|  | | | |  | Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần vận động) | | | | | | 4 | 2 | 4 | 4 |
| Lĩnh vực thể chất (Phần chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích) | | | | | | 8 | 5 | 6 | 5 |
| Lĩnh vực nhận thức | | | | | | 11 | 17 | 15 | 14 |
| Lĩnh vực ngôn ngữ | | | | | | 15 | 15 | 14 | 17 |
| Lĩnh vực thẩm mỹ | | | | | | 12 | 13 | 13 | 15 |
| Lĩnh vực phát triển TCXH | | | | | | 21 | 11 | 12 | 10 |
| Chia theo  hoạt động trong chế độ sinh hoạt | Trong đó: - Đón trả trẻ | | | | | | 9 | 8 | 9 | 9 |
| - Thể dục sáng | | | | | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| - Hoạt động góc | | | | | | 30 | 23 | 26 | 27 |
| - Sinh hoạt hàng ngày | | | | | | 3 | 2 | 2 | 3 |
| - Hoạt động ngoài trời | | | | | | 4 | 8 | 5 | 6 |
| - Vệ sinh - ăn ngủ | | | | | | 8 | 6 | 6 | 7 |
| - Hoạt động chiều | | | | | | 11 | 9 | 10 | 7 |
| - Thăm quan dã ngoại | | | | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Lễ hội | | | | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **- Hoạt động học** | | | | | | **5** | **5** | **5** | **5** |
|  | Chia cụ thể  hoạt động học | Giờ thể chất | | | | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Giờ nhận thức | | | | | 1 | 1 | 2 | 1 |
| Giờ ngôn ngữ | | | | | 1 | 2 | 1 | 1 |
| Giờ TCKNXH | | | | | 1 | 0 | 0 | 1 |
| Giờ thẩm mỹ | | | | | 1 | 1 | 1 | 1 |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề nhánh** | **Số tuần** | **Tên chủ để** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Ghi chú về sự điêu chỉnh (nếu có)** |
| Nhánh 1 | 1 | Bé bảo vệ môi trường lớp học . | Từ ngày 4/4 đến 8/4 | Cô A |  |
| Nhánh 2 | 1 | Bé bảo vệ môi trường cây xanh. | Từ ngày 11/4 đến 15/4 | Cô B |  |
| Nhánh 3 | 1 | Bé bảo vệ môi trường nước. | Từ ngày 18/4 đến 22/4 | Cô A |  |
| Nhánh 4 | 1 | Bé với năng lượng tái tạo. | Từ ngày 25/4 đến 29/4 | Cô B |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1: “Bé bảo vệ môi trường lớp học”** | **Nhánh 2: “Bé bảo vệ môi trường cây xanh.”** | **Nhánh 3: “Bé bảo vệ môi trường nước”** | **Nhánh 4: “Bé với năng lượng tái tạo”** |
| **Giáo viên** | - Soạn bài lên kế hoạch phù hợp, đúng thời gian quy định.  - Tạo môi trường hoạt động phong phú, đa dạng theo đúng chủ đề “Bé bảo vệ môi trường lớp học.”.  - Sưu tầm tranh ảnh, họa báo... về các hoạt động, hành vi, bảo vệ môi trường lớp học trường mầm non.  - Sưu tầm NLTN, PL : Bìa cứng, xốp, vải vụn,lá cây, hột, hạt...ở các góc cho trẻ hoạt động.  - Trao đổi với phụ huynh về chủ đề: “Bé bảo vệ môi trường lớp học”  - Chuẩn bị bản nhạc, các bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung về chủ điểm.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ khi đến trường  - Đồ dùng, chơi và các nguyên liệu các góc. | - Soạn bài lên kế hoạch phù hợp, đúng thời gian quy định.  - Tạo môi trường hoạt động phong phú, đa dạng theo đúng chủ đề “Bé bảo vệ môi trường cây xanh.”.  - Sưu tầm tranh ảnh, họa báo... về các hoạt động, hành vi, bảo vệ môi trường lớp học trường mầm non.  - Sưu tầm NLTN, PL : Bìa cứng, xốp, vải vụn,lá cây, hột, hạt...ở các góc cho trẻ hoạt động.  - Trao đổi với phụ huynh về chủ đề: “Bé bảo vệ môi trường cây xanh”  - Chuẩn bị bản nhạc, các bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung về chủ điểm.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ khi đến trường.  - Đồ dùng, chơi và các nguyên liệu các góc. | - Soạn bài lên kế hoạch phù hợp, đúng thời gian quy định.  - Tạo môi trường hoạt động phong phú, đa dạng theo đúng chủ đề “Bé bảo vệ môi trường nước”  - Sưu tầm tranh ảnh, họa báo... về các hoạt động, hành vi, bảo vệ môi trường lớp học trường mầm non.  - Sưu tầm NLTN, PL : Bìa cứng, xốp, vải vụn,lá cây, hột, hạt...ở các góc cho trẻ hoạt động.  - Trao đổi với phụ huynh về chủ đề: “Bé bảo vệ môi trường nước”  - Chuẩn bị bản nhạc, các bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung về chủ điểm.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ khi đến trường  - Đồ dùng, chơi và các nguyên liệu các góc. | - Soạn bài lên kế hoạch phù hợp, đúng thời gian quy định.  - Tạo môi trường hoạt động phong phú, đa dạng theo đúng chủ đề “Bé với năng lượng tái tạo.”  - Sưu tầm tranh ảnh, họa báo... về các hoạt động, hành vi, bé với năng lượng tái tạo.  - Sưu tầm NLTN, PL : Bìa cứng, xốp, vải vụn,lá cây, hột, hạt...ở các góc cho trẻ hoạt động.  - Trao đổi với phụ huynh về chủ đề: “Bé với năng lượng tái tạo.”  - Chuẩn bị bản nhạc, các bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung về chủ điểm.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và sức khỏe của trẻ khi đến trường  - Đồ dùng, chơi và các nguyên liệu các góc. |
| **Nhà trường** | - Môi trường sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động của trẻ.  - Giá kê, hộp đựng các đồ dùng đồ chơi theo thông tư: Tranh minh họa truyện thơ, đồ dùng học toán.  - Các loại đồ nguyên học liệu (màu sáp, màu nước, keo, kéo, xốp màu, nguyên liệu đan tết)…  - Kí duyệt chủ đề, kí duyệt giáo án. | - Môi trường sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động của trẻ.  - Giá kê, hộp đựng các đồ dùng đồ chơi theo thông tư: Tranh minh họa truyện thơ, đồ dùng học toán.  - Các loại đồ nguyên học liệu (màu sáp, màu nước, keo, kéo, xốp màu, nguyên liệu đan tết)…  - Kí duyệt chủ đề, kí duyệt giáo án. | - Môi trường sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động của trẻ.  - Giá kê, hộp đựng các đồ dùng đồ chơi theo thông tư: Tranh minh họa truyện thơ, đồ dùng học toán.  - Các loại đồ nguyên học liệu (màu sáp, màu nước, keo, kéo, xốp màu, nguyên liệu đan tết)…  - Kí duyệt chủ đề, kí duyệt giáo án. | - Môi trường sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động của trẻ.  - Giá kê, hộp đựng các đồ dùng đồ chơi theo thông tư: Tranh minh họa truyện thơ, đồ dùng học toán.  - Các loại đồ nguyên học liệu (màu sáp, màu nước, keo, kéo, xốp màu, nguyên liệu đan tết)…  - Kí duyệt chủ đề, kí duyệt giáo án.. |
| **Phụ huynh** | - Nộp tranh ảnh có nội dung theo chủ đề các “Bé bảo vệ môi trường lớp học trường mầm non”  - Sưu tầm giúp cô hoạ báo, đốc lịch cũ, NVL, chai nhựa, hột, hạt..... để làm đồ chơi.  - Cùng cô tạo tâm thế phấn khởi cho trẻ khám phá chủ đề.  - Kết hợp cùng giáo viên ở lớp trò chuyện với trẻ để trẻ hiểu về “ Bé bảo vệ môi trường lớp học trường mầm non”  - Kết hợp cùng giáo viên ôn luyện cùng con các con số, chữ cái, nội dung các bài thơ, bài hát về chủ điểm. Nhận biết được một số đặc điểm, tính chất và sự cần thiết cần phỉ bảo vệ môi trường lớp học. | - Nộp tranh ảnh có nội dung theo chủ đề các “Bé bảo vệ môi trường cây xanh.”.  - Sưu tầm giúp cô hoạ báo, đốc lịch cũ, NVL, chai nhựa, hột, hạt..... để làm đồ chơi.  - Cùng cô tạo tâm thế phấn khởi cho trẻ khám phá chủ đề.  - Kết hợp cùng giáo viên ở lớp trò chuyện với trẻ để trẻ hiểu về “Bé bảo vệ môi trường cây xanh.”  - Kết hợp cùng giáo viên ôn luyện cùng con các con số, chữ cái, nội dung các bài thơ, bài hát về chủ điểm. Nhận biết được một số đặc điểm, tính chất và sự cần thiết cần phỉ bảo vệ môi trường lớp học. | - Nộp tranh ảnh có nội dung theo chủ đề các “Bé bảo vệ môi trường nước”  - Sưu tầm giúp cô hoạ báo, đốc lịch cũ, NVL, chai nhựa, hột, hạt..... để làm đồ chơi.  - Cùng cô tạo tâm thế phấn khởi cho trẻ khám phá chủ đề.  - Kết hợp cùng giáo viên ở lớp trò chuyện với trẻ để trẻ hiểu về “Bé bảo vệ môi trường nước”  - Kết hợp cùng giáo viên ôn luyện cùng con các con số, chữ cái, nội dung các bài thơ, bài hát về chủ điểm. Nhận biết được một số đặc điểm, tính chất và sự cần thiết cần phỉ bảo vệ môi trường lớp học. | - Nộp tranh ảnh có nội dung theo chủ đề các “Bé với năng lượng tái tạo.”  - Sưu tầm giúp cô hoạ báo, đốc lịch cũ, NVL, chai nhựa, hột, hạt..... để làm đồ chơi.  - Cùng cô tạo tâm thế phấn khởi cho trẻ khám phá chủ đề.  - Kết hợp cùng giáo viên ở lớp trò chuyện với trẻ để trẻ hiểu về “Bé với năng lượng tái tạo.”  - Kết hợp cùng giáo viên ôn luyện cùng con các con số, chữ cái, nội dung các bài thơ, bài hát về chủ điểm. Nhận biết được một số đặc điểm, tính chất và sự cần thiết cần phỉ bảo vệ môi trường lớp học. |
| **Trẻ** | - Tâm thế phấn khởi, hào hứng, thích thú khi được đến trường, lớp...  - Ăn mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ đến trường  - Lễ phép ngoan ngoãn với  mọi người.  - Hứng thú, chú ý tích cực tham gia vào các hoạt động.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo ra sản phẩm trong các góc chơi cùng cô. | - Tâm thế phấn khởi, hào hứng, thích thú khi được đến trường, lớp...  - Ăn mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ đến trường  - Lễ phép ngoan ngoãn với mọi người.  - Hứng thú, chú ý tích cực tham gia vào các hoạt động.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo ra sản phẩm trong các góc chơi cùng cô. | - Tâm thế phấn khởi, hào hứng, thích thú khi được đến trường, lớp...  - Ăn mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ đến trường  - Lễ phép ngoan ngoãn với mọi  người.  - Hứng thú, chú ý tích cực tham gia vào các hoạt động.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo ra sản phẩm trong các góc chơi cùng cô. | - Tâm thế phấn khởi, hào hứng, thích thú khi được đến trường, lớp...  - Ăn mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ đến trường  - Lễ phép ngoan ngoãn với mọi người.  - Hứng thú, chú ý tích cực tham gia vào các hoạt động.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo ra sản phẩm trong các góc chơi cùng cô. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNGTOÀN CHỦ ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón**  **trẻ** | Nhánh 1 | - Cho trẻ phát hiện sự thay đổi của các góc chơi.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường lớp học" | - HD trẻ góc chơi góc STEAM (dự án làm túi giấy)  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường lớp học" | - Xem video về một số hoạt động bảo vệ môi trường lớp học.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường lớp học" | - Trò chuyện với trẻ cần làm gì cho sân trường luôn sạch đẹp.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường lớp học" | - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ lúc ở nhà.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường lớp học" |  |
| Nhánh 2 | - Cho trẻ phát hiện sự thay đổi của các góc chơi.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường cây xanh" | - Trao đổi với phụ huynh tình hình sức khỏe của trẻ.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường cây xanh" | - Cho trẻ xem video về tác hại của việc chặt phá rừng.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường cây xanh" | - Trò chuyện với trẻ về cách chăm sóc bảo vệ cây xanh.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường cây xanh" | - Trò chuyện với trẻ về lơi ích của cây xanh đối với đời sống con người.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường cây xanh" |  |
| Nhánh 3 | - Trò chuyện về ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây cối..  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường nước" | - Trò chuyện với trẻ không vứt rác bừa bãi.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường nước" | - Trò chuyện với trẻ về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách giữ gìn nguồn nước sạch.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường nước" | - Trò chuyện về tiết kiệm nước, tắt điện, quạt khi ra khỏi phòng…  - Trò chơi: Nghe nhạc đoán tên bài hát.  - Trẻ hoạt động theo ý thích. | - HD: Trò chơi “Đoán xem điều gì xảy ra”  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé bảo vệ môi trường nước" |  |
| Nhánh 4 | - Trò chuyện với trẻ về ngày nghỉ: Được bố mẹ cho đi chơi ở đâu?  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé với năng lượng tái tạo " | - Cho trẻ xem video và trò chuyện về năng lượng mặt trời.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé với năng lượng tái tạo " | - Trò chuyện về đập thủy điện Hòa Bình.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé với năng lượng tái tạo " | - Cho trẻ xem video 4 cánh đồng quạt gió tại Việt Nam  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé với năng lượng tái tạo " | - Trao đổi, trò chuyện với phụ huynh về tình hình sức khỏe và học tập của con trong 1 tuần vừa qua.  - Trẻ hoạt động theo ý thích.  - Nghe hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện về chủ đề." Bé với năng lượng tái tạo |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | **1. HĐ1: Khởi động.**  - Cho trẻ đi theo đội hình tự do đi các kiểu đi: Đi nhấc cao chân kết hợp vung tay, đi khom lưng, đi bằng mũi bàn chân, gót bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh...đến thăm “khu rừng xanh của trường” trên nền nhạc bài hát: “Em vẽ môi trường màu xanh, Bé bảo vệ môi trường xanh, em yêu cây xanh...” chuyển về đội hình 4 hàng dọc, giãn hàng theo hiệu lệnh của cô.  **2. Trọng động.**  - Bài tập PTC: Cho trẻ tập 5 động tác phát triển các nhóm cơ, hô hấp.  - Tập tập theo nhịp đếm của cô 2l X 8n. Lần 2 tập kết hợp với nhạc bài hát: “ Em yêu cây xanh”.  + Hô hấp: Thổi nơ.  + Tay: Đưa 2 tay dang ngang ra phía trước.  + Chân: Đưa ra phía trước.  + Bụng: Nghiêng người sang 2 bên.  + Bật: Bật tiến về phía trước.  - TCVĐ: Tìm về đúng vườn trường, Gieo hạt, nảy mầm, trồng nụ, trồng hoa...  **3. Hồi tĩnh.**  - Đọc thơ: “Bé giữ vệ sinh môi trường, vè tiết kiệm, bé bảo vệ môi trường, bác quét rác”…  - Kiểm tra vệ sinh cá nhân trẻ.  - Đi nhẹ nhàng vào lớp. | | | | |  |
| **3** | **HĐH** | Nhánh 1 | *Ngày 4/4*  **PTTC**  Vận động tinh:  “Đan nóng mốt” | *Ngày 5/4*  **PTTCKNXH**  Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường lớp học | *Ngày 6/4*  **PTNN**  Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm bài "Bé giữ vệ sinh môi trường" | *Ngày 7/4*  **PTNT**  Hoạt động khám phá: Bé nhận biết và phân loại rác. | *Ngày 8/4*  **PTTM**  Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilon |  |
| Nhánh 2 | *Ngày 11/4*  **PTTC**  VĐCB: "Tung bóng và bắt bóng bằng 2 tay”  TCVĐ: Đá bóng. | *Ngày 12/4*  **PTNT**  So sánh chiều cao 3 đối tượng.( Cao hơn, thấp hơn, thấp nhất) | *Ngày 13/4*  **PTNN**  Làm quen chữ cái  s,x. | *Ngày 14/4*  **PTTM**  Dạy vận động múa:  “ Trồng cây”  Nghe hát: “ Em vẽ môi trường màu xanh”  TCAN: Tai ai tinh | *Ngày 15/4*  **PTNN**  Dạy trẻ đóng kịch “ Bác sĩ của cây xanh” |  |
| Nhánh 3 | *Ngày 18/4*  **PTTC:**  VĐCB:  “ Bật qua chướng ngại vật - đập và bắt bóng. | *Ngày 19/4*  **PTNT**  KPKH: Trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm và cách bảo vệ môi trường nước. | *Ngày 20/4*  **PTNN**  Kể chuyện sáng tạo theo tranh:( Các tranh ảnh có hành vi bảo vệ các nguồn nước, sử dụng nước tíết kiệm) | *Ngày 21/4*  **PTNT**  Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9. Tạo nhóm có số lượng là 9." | *Ngày 22/4*  **PTTM**  Dạy trẻ làm thùng rác, chậu trồng cây... bằng NVLPT. |  |
| Nhánh 4 | *Ngày 25/4*  **PTTC**  VĐCB: "Ném xa bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m"  TCVĐ: Chuyển bóng bằng bụng. | *Ngày 26/4*  **PTNT**  Chia 9 đối tượng thành 2 phần | *Ngày 27/4*  **PTNN**  Dạy trẻ đọc diễn cảm bài vè “ Vè tiết kiệm” | *Ngày 28/4*  PTTCKN-XH  Dạy trẻ kỹ năng tiết kiệm năng lượng điện, nước trong cuộc sống. | *Ngày 29/4*  PTTM  Dạy kỹ năng ca hát:  “ Điện năng”  HN: Tiết kiệm năng lượng bạn ơi.  TCAN: Nhảy theo  nhạc. |  |
| **4** | **HĐNT** | **Nhánh 1** | *Ngày 4/4*  - Quan sát cây xanh trên sân trường.  - Thực hành nhặt lá cây.  - CTD: Khu 1 Cây xanh. | *Ngày 4/5*  - Quan sát thực tế bầu trời, thời tiết và thảo luận các hiện tượng thời tiết.  - TCVĐ: Mưa rơi  - CTD: khu 5 Cát nước. | *Ngày 4/6*  - Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi  trường thiên nhiên.  - TCVĐ: Cuốc đất trồng cây.  - CTD: Khu 3 thể chất. | *Ngày 4/7*  - Bé thực hành trải nghiệm nhặt lá rụng  trên sân trường  - CTD: Khu 2 Nghệ thuật | *Ngày 4/8*  *-* Quan sát: Bồn hoa của lớp:  - Thực hành chăm sóc bồn hoa.  - CTD: Khu 4 múa rối. |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 11/4*  *-*  Quan sát: Góc thiên nhiên của trường.  - Thức hiện chăm sóc lau lá cây góc thiên nhiên.  - CTD: Chơi khu 4 múa rối. | *Ngày 12/4*  - Quan sát: Bác lao công  đang quét dọn sân  trường.  - TC: Thu gom rác giúp bác lao công.  - CTD: Chơi khu 2 nghệ thuật. | *Ngày 13/4*  - Quan sát: Sự thay đổi của cây ở vườn trường..  - TCVĐ: Trồng nụ, trồng hoa..  - CTD: Khu 1 chăm sóc cây. | *Ngày 14/4*  - Tham quan sân vận động gần trường.  - Trò chơi: Trồng nụ, trồng hoa  - CTD: Khu 3 thể chất. | *Ngày 15/4*  *-* Nhận biết và phòng tránh các nơi nguy hiểm ở trường ở lớp và xung quanh trẻ  - Cho trẻ vẽ theo ý thích trên sân  - CTD: Khu 6 giao thông. |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 18/4*  - Quan sát: Khu vực rửa tay tại cổng trường.  - TC: Tay trắng tay đen.  - TCD: Chơi khu 3 vận động. | *Ngày 19/4*  - Quan sát: Thực tế bầu trời, thời tiết và thảo luận các hiện tượng thời tiết.  - TCVĐ: Nhảy lò cò.  - CTD: Khu 1 chăm sóc cây. | *Ngày 20/4*  HĐTN:- Thí nghiệm: Sự đổi màu của nước.  - TCDG: Lồn cầu vồng.  - CTD: Khu 5 cát nước. | *Ngày 21/4*  -Nhặt lá, cánh hoa rụng để xếp hình ao, hồ, công viên...  - TCVĐ: Mèo và chim sẻ.  - CTD: Khu 2 nghệ thuật. | *Ngày 22/4*  - Quan sát: Cô cấp dưỡng rửa rau.  - TC: Ai nhanh nhất.  - CTD: Khu 6 âm nhạc. |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 25/4*  - Quan sát: Sự thay đổi của hướng gió.  -TCVĐ: Mây và gió.  - CTD: khu 5 cát nước. | *Ngày 26/4*  - Quan sát thời tiết trong ngày.  - TC: Trời nắng, trời mưa  - CTD: Khu 3 vận động. | *Ngày 27/4*  - Quan sát: Khu cát nước (Xây lâu đài cát)  - TCVĐ: Gánh gánh gồng gồng  - CTD: Khu 6 giao thông. | *Ngày 28/4*  Quan sát: Chong chóng.  - TCVĐ: Gió thổi.  - TCD: khu 3 nghệ thuật. | *Ngày 29/4*  - Quan sát: Cây trong vườn trường..  - Cho trẻ vẽ theo ý thích trên sân.  - CTD: Khu 2 nghệ thuật. |  |
| **5** | **Vệ sinh ăn ngủ** | | - Thực hiện một số quy định trong sinh hoạt hàng ngày . Các công việc tự phục vụ bản thân, vệ sinh sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng sau một hoạt động và sau khi chơi xong..  - Tiếp tục cho trẻ thực hành giữ gìn vệ sinh cơ thể: Tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng.  - Làm một số công việc tự phục vụ và giúp đỡ người khác: Lau mặt , rửa tay, chải đầu, mặc quần áo.  - Thực hành một số kỹ năng giữ gìn vệ sinh cơ thể: mặc áo, cởi áo, chải đầu đi dép, tập dọn dẹp đồ chơi và vệ sinh phòng lớp bảo vệ môi trường.  - Làm trực nhật và tham gia phối hợp với các bạn: Chuẩn bị cho giờ ăn, ngủ, chơi, học, vệ sinh lớp học, cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, gom rác lau bàn ghế…  - Thường xuyên vệ sinh cá nhân: Căt móng tay, móng chân, tắm rửa, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ.  - Trẻ có ý thức trong vệ sinh ăn uống ăn uống chín uống sôi, để phòng tránh một số bệnh có liên quan.  - Chơi thân thiện với bạn, làm trực nhật và tham gia phối hợp với cô và các bạn trong chuẩn bị giờ ăn, ngủ, giờ chơi, vệ sinh lớp học, cất dọn đồ dùng đồ chơi….  - Trò chuyện với trẻ cho trẻ biết việc ăn mặc phù hợp với thời tiết có những ích lợi/tác hại.  - Trò chuyện về ích lợi của việc luyện tập ăn đủ chất và giữ gìn vệ sinh đối với sức khỏe của trẻ.  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện.  - Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp tác phẩm nghệ thuật.  - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh. | | | | |  |
| **6** | **HĐC** | **N1** | *Ngày 4/4*  - Trò chuyện về tình cảm của bé về hành vi bảo vệ với môi trường lớp học…  - Trẻ chơi tự do trong góc chơi trẻ thích.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 5/4*  - Trò chuyện, xem tranh về hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh lớp học.  - TC: Lộn cầu vồng.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 6/4*  - Trò chuyện về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường lớp học.  - TC: Chọn hành vi đings sai.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 7/4*  - Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilon (Tiết 1)  - Chơi tự do góc chơi.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 8/4*  - Nêu gương khen ngợi cuối tuần.  - Cho trẻ thực hành lau dọn, vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi lớp học.  - Vệ sinh trả trẻ. |  |
| **N2** | *Ngày 11/4*  - Trò chuyện với trẻ về một số cây xanh và môi trường sống của cây.  - TC: Bé hãy vận động nào.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 12/4*  - Trò chuyện về ích lợi của cây xanh với đời sống con người, con vật và cây.  - TC: Rồng rắn lên mây.  - Vệ sinh trả trẻ | *Ngày 13/4*  - Cho trẻ làm quen bài hát: “ Trồng cây”.  - TC: Khiêu vũ  cùng tôi.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 14/4*  - Cho trẻ kể lại chuyện “Bác sĩ của cây xanh”  - TC: Gieo hạt nảy mầm.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 15/4*  - Nêu gương khen ngợi cuối tuần.  - Ôn chữ cái s,x.  - Chơi trò chơi: "Phân biệt hành vi đúng sai".  - Vệ sinh trả trẻ. |  |
| **N3** | *Ngày 18/4*  - Trò chuyện với trẻ lợi ích và cách bảo vệ nguồn nước.  - TC: Trời nắng. trời mưa.  - Nghe và nhận ra các sắc thái trong các bài nhạc về chủ đề  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 19/4*  - Thực hành trên phần mềm bài giảng Elearning trên máy tính: TC “Bé chọn đúng sai”..  - CT: Lộn cầu vồng.  - Vệ sinh trả trẻ | *Ngày 20/4*  - Dạy trẻ bài thơ  “Dòng sông đổi màu”  - TC: Phân loại nước  sạch, nước bẩn.  - Vệ sinh trả trẻ | *Ngày 21/4*  - Cho trẻ nặn, đồ, sao chép lại những chữ cái, chữ số đã học o,ô,  e,ê,bd,đ,h,k…  - TC: Bé hãy tạo dáng tôi  - Vệ sinh trả trẻ | *Ngày 22/4*  - Nêu gương khen ngợi cuối tuần.  - Giải các câu đố vè  các chủ đề.  - Vệ sinh trả trẻ |  |
| **N4** | *Ngày 25/4*  - Trò chuyện về 1 số nguồn năng lượng tái tạo từ ( gió, mặt trời, nước.).  - Nghe và nhận ra các sắc thái trong các bài nhạc về chủ đề  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 26/4*  - Cho trẻ làm quen bài vè “Vè tiết kiệm”  - TC: Thả đỉa ba ba  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 27/4*  - Sao chép 1 số kí hiệu, chữ cái tên mình.  - TC: Luồn luồn cổng rết.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 28/4*  - Làm quen bài hát : “Điện năng”  - TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ âm nhạc.  - Vệ sinh trả trẻ | *Ngày 29/4*  - Tổng kết chủ đề: Trẻ mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến nhận xét của mình.  - Nêu gương khen ngợi cuối chủ đề.  - Vệ sinh trả trẻ |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên góc** | | **Mục đích – yêu cầu** | **Các hoạt động/trò chơi trong góc** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **N 1** | **N 2** | **N 3** | **N4** |
| **1** | Góc phân vai | Nấu ăn | **1. Kiến thức**:  - Biết thỏa thuận, phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm, biết mặc trang phục chế biến.  - Trẻ biết mô phỏng thao tác chế biến đơn giản: vắt nước cam, sinh tố các loại hoa quả,  sữa chua dầm hoa quả....  - Biết tạo ra sản phẩm sau quá trinh chơi.  - Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống khi giao tiếp.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng đóng vai, thể hiện vai chơi, thao tác khi chế biến.  - Phát triển ngôn ngữ giao tiếp, kĩ năng hoạt động nhóm, kĩ năng phối hợp với bạn trong khi chơi.  **3. Thái độ:**  - Trẻ biết giữ gìn vệ sinh chung.  - Biết đoàn kết trong khi chơi.  - Biết lấy cất đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định. | - Trẻ thỏa thuận chơi phân chia nhiệm vụ bếp trưởng, người nấu, người bày bán , người mời chào khách...  - Đi siêu thị mua thực phẩm, nguyên liệu.  - Sắp đặt đồ dùng lau chùi dụng cụ chế biến sạch sẽ.  - Thao tác chế biến món ăn theo sự thảo luận cùng nhau như: vắt nước cam, sinh tô các loại quả, sữa chua dầm hoa quả, các loại kem...  - Thực hiện các thao tác, các bước chế biến một số nước uống, món ăn theo quy trình gợi ý.  - Bày bàn uống nước, bày trang trí món ăn ...  - Khách đến xem bảng thực đơn và chọn món theo ý thích.  - Tiếp thu góp ý từ khách hàng sau khi khách dùng bữa xong. | - Bộ đồ chơi chế biến:  - Tạp dề, mũ đội đầu  - Các quyển táp tô, bảng thực đơn cho khách chọn món ăn.  - Tranh ảnh các bước gợi ý cách làm chế biến các món ăn, các loại nước, đồ ăn….  - Quy trình thao tác chế biến. |  | **x** | **x** | **x** |
| + Các món ăn cá rán, canh cá rau cải, nấu cơm, nước cam.....  + Tranh các bước quy trình pha nước cam.   |  |  | | --- | --- | | Bước 1: Chuẩn bị (Cam, đường, đá, máy vát cam...) | Bước 2: Làm sạch dụng cụ, quả trước khi vắt. | | Bước 3: Cho cam vào máy vắt và cho vào cốc. | Bước 4: Pha chế thêm đường, đá và thưởng thức | |  | **X** |  |  |
| + Các món cơm tám, giò lụa, sữa chua dầm....  + Quy trình các bước hướng dẫn làm sữa chua dầm.   |  |  | | --- | --- | | Bước 1: Chuẩn bị (sữa chua, các loại quả…) | Bước 2: Làm sạch quả | | Bước 3: Gọt vỏ và cắt nhỏ quả cho vào đĩa. | Bước 4: Cho sữa chua vào, dầm và thưởng thức. | |  |  | **x** |  |
| + Canh bánh đa cua, làm sa lát rau…  Quy trình các bước làm salat rau   |  |  | | --- | --- | | Bước 1: Chuẩn bị (dao, chảo, dầu ăn, thớt, các loại rau củ quả, nước sốt...) bằng đồ chơi. | Bước 2:  Sơ chế nguyên liệu. | | Bước 3: Gọt vỏ và cắt nhỏ quả cho vào đĩa. | Bước 4: Cho sữa chua vào, dầm và thưởng thức. | |  |  |  | **x** |
| Bán hàng | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên góc chơi, biết tên các mặt hàng trẻ bày bán.  - Trẻ biết cách chào mời khách, bày hàng, gắn tem số… khi bán hàng.  - Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống khi giao tiếp.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng giao tiếp khi bán hàng.  - Phát triển ngôn ngữ giao tiếp, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng phối hợp với bạn trong khi chơi  **3. Thái độ:**  - Biết đoàn kết, hợp tác với bạn trong khi chơi.  - Biết lấy cất đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định. | - Trẻ về góc đeo thẻ vào cổ, chuẩn bị giá trưng bày các mặt hàng bày bán.  - Trẻ bày bán sắp đặt các mặt hàng theo từng quầy, gắn mác sản phẩm và gắn định giá tiền cho từng sản phẩm, đóng gói cho 1 số sản phẩm  - Trẻ trang trí khu bán hàng một cách hài hòa bắt mắt.  - Bán hàng, chào mời khách hàng.  - Gói hàng chào khách, cảm ơn khách đã đến cửa hàng.  - Giao hàng theo yêu cầu của khách nếu có, trong tình hình dịch bệnh nếu có dịch vụ đi chợ hộ khách hàng… | - Bảng giá, giá tiền, tiền.  - Máy tính tiền  - Cây ATM  - Các bước bán hàng.  1. Bước 1: Lau dọn giá hàng  2. Bước 2: Sắp xếp bày hàng  3. Bước 3: Gắn giá tiền  4. Bước 4: Niềm nở mời khách  5. Bước 5: Tính tiền  6. Bước 6: Thanh toán | **x** | **x** | **xx** |  |
| - Các loại đồ dùng dụng cụ: ( thùng rác, gang tay, chổi, gầu hót, khăn đa năng, máy hút bụi......) quần áo bảo hộ, khẩu trang.... | **x** |  |  |  |
| - Bán hạt giống, giống cây trồng các loại, phân bón, cuốc, xẻng, bình tưới, gang tay, ủng, kéo cắt tỉa cây..... |  | **x** |  |  |
| - Bán pin năng lượng mặt trời, đèn tích điện, quạt tích điện, bóng tích điện, đèn nặng lượng mặt trơi......  - Trang phục bác sĩ .  - Đồ dùng, dụng cụ y tế, thuốc, bông, băng gạc.., Bàn, ghế.  - Một số thực phẩm dinh dưỡng: vitamin, |  |  |  | **x** |
| Phòng khám nhi khoa | **1. Kiến thức**:  - Trẻ biết nhập vai và biết thực hiện một số thao tác đơn giản của bác sỹ.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng đóng vai, thể  hiện vai chơi, thao tác khi tập làm bác sĩ.  - Phát triển ngôn ngữ giao tiếp, kĩ năng hoạt động nhóm, kĩ năng phối hợp với bạn trong khi chơi.  **3. Thái độ:**  - Trẻ biết đoàn kết khi chơi.  - Biết lấy cất đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định. | - Trẻ về góc chơi lấy thẻ đeo.  - Trẻ thảo luận, phân vai chơi.  - Trẻ lấy trang phục bác sĩ.  - Trẻ sắp xếp bàn ghế.  - Trẻ chuẩn bị các thiết bị , dụng cụ khám chữa bệnh.  - Giới thiệu, tư vấn về sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh.  - Khám bệnh: đo huyết áp, nghe tim phổi, cặp nhiệt độ ...  - Tiêm, băng bó vết thương.  - Kê đơn.  - Bán thuốc. | kẽm, canxi, sữa bột...  - Một số loại thuốc siroho, cao hạ sốt....  - Một số đồ dùng vệ sinh: khăn lau mặt. Bàn chải đánh răng, xà phòng rửa tay, khẩu trang...  \* Hướng dẫn ký năng khám bệnh.   |  |  | | --- | --- | | Hình ảnh 1:  Xếp hàng chờ đến lượt | Hình ảnh 2:  Bác sĩ khám bện cho bệnh nhân | | Hình ảnh 3:  Kê đơn | Hình ảnh 5:Phát thuốc. | | **x** |  |  |  |
| Đóng vai  “Môi trường xanh của bé” | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên góc chơi, biết.  - Trẻ biết đóng vai, giới thiệu về 1 số địa điểm, khuôn viên khu trồng cây, hoa...trong môi trường quanh bé và một số hoạt động, hành vi bảo vệ môi trường.  - Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống khi giao tiếp.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng giao tiếp, thể hiện tình cảm khi đóng vai.  - Rèn phát triển ngôn ngữ to, rõ ràng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng phối hợp với bạn trong khi chơi.  **3. Thái độ:**  - Biết đoàn kết, hợp tác với bạn trong khi chơi.  - Biết lấy cất đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định. | - Trẻ về góc đeo thẻ, thỏa thuận các vai chơi và phân công nhiệm vụ của từng vai chơi.  - Bước 1: Tự vào góc chơi, trẻ tự thảo luận nhân vai chơi. ( 1Trẻ đóng vai bác lao công, 1 bạn đóng vai cô giáo, còn trẻ còn lại đóng vai học sinh.)  - Bước 2: Trẻ lấy đồ dùng cho vai chơi của mình.  - Bước 3: Trẻ thực hiện đóng vai. | - Đồ dùng dụng cụ ( một số loại cây xanh, cây hoa, trang phục, các phụ kiện mũ của từng nhân vật, còi..... | **x** |  |  |  |
|  |  | Đóng vai “ Công chúa giọt nước”. | - Trẻ về góc đeo thẻ, thỏa thuận các vai chơi và phân công nhiệm vụ của từng vai chơi.  - Bước 1: Trẻ tự thảo luận, nhân vai chơi.  ( 1Trẻ đóng vai công chúa giọt nước, 1 bạn đóng vai nước thải công nghiệp, 1 bạn đóng vai nước thải sinh hoạt, còn lại các bạn đóng vai các bạn nhỏ.)  - Bước 2: Trẻ lấy đồ dùng cho vai chơi của mình.  - Bước 3: Trẻ thực hiện đóng vai. | - Đồ dùng dụng cụ ( một số loại cây xanh, cây hoa, trang phục, các phụ kiện mũ của từng nhân vật, còi..... |  |  | **x** |  |
| **2** | **Góc xây dựng** | **Xây nhà máy xử lý rác thải.** | **1. Kiến Thức:**  - Trẻ biết vào đúng góc chơi mà trẻ chọn, cách xây dựng, có kỹ năng thao tác xây.  - Trẻ biết phân công nhiệm vụ của thành viên.  - Trẻ biết thực hiện các thao tác một cách thuần thục.  - Trẻ biết lắp thành các sản phẩm.  - Biết sáng tạo, thiết kếmô hình các khu vực theo chủ đề.  - Biết đặt tên cho công trình của mình.  **2. Kỹ Năng:**  - Rèn kỹ năng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.  - Trẻ có kĩ năng giao tiếp, kĩ năng phối hợp cùng nhau để tạo ra sản phẩm.  - Phát triển khả năng tưởng tượng, sáng tạo.  **3. Thái độ :**  - Biết giữ gìn sản phẩm của mình.  - Biết đoàn kết, nhường nhịn trong khi chơi.  - Biết lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Biết giữ gìn trật tự trong khi chơi. | - Trẻ thực hiện thao tác “Xây nhà máy xử lý rác thải.”. ( Xây tường bao, khu tập kết rác, Khu phân loại rác, khu xử lý rác....).  - Lắp ghép, cây xanh, người, nhà, lắp ghép máy xử lý rác.....  - Trẻ thực hiện các thao tác như: Trộn vữa, lấy vữa, cầm bay xây để xây thành bờ tường. Dùng nắp nút ghép để phân chia các khu vực, biết xếp các đồ chơi theo mẫu gợi ý vào các khu theo mẫu hoặc theo ý thích.  - Trẻ giới thiệu về công trình xây của nhóm mình. | - Thao tác chơi.  - Mẫu gợi ý: Xây dựng công trình “nhà máy xử lý rác thải.”.  - Mũ, quần áo bảo hộ.  - Các dụng cụ xây: Dao xây, bay xây, xô, chậu, xẻng, bộ lắp ghép, ghép nút..  - Gạch đồ chơi.  - Các loại, cây xanh, cây hoa.... rời cho trẻ ghép.  - Đồ dùng để phân ranh giới góc chơi.  - Ký hiệu, thẻ đeo góc chơi. | **x** |  |  |  |
| **Xây công viên cây xanh** | - Trẻ thực hiện thao tác “Xây công viên cây xanh”. ( Xây tường bao, khu cây xanh, Khu trồng hoa, khu vui chơi,....).  - Lắp ghép, cây xanh, cây hoa, người, nhà, lắp ghép.  - Trẻ thực hiện các thao tác như: Trộn vữa, lấy vữa, cầm bay xây để xây thành bờ tường. Dùng nắp nút ghép để phân chia các khu vực, biết xếp các đồ chơi theo mẫu gợi ý vào các khu theo mẫu hoặc theo ý thích.  - Trẻ giới thiệu về công trình xây của nhóm mình. | - Thao tác chơi.  - Mẫu gợi ý: Xây dựng công trình “nhà máy xử lý rác thải.”.  - Mũ, quần áo bảo hộ.  - Các dụng cụ xây: Dao xây, bay xây, xô, chậu, xẻng, bộ lắp ghép, ghép nút..  - Gạch đồ chơi.  - Các loại, cây xanh, cây hoa.... rời cho trẻ ghép.  - Đồ dùng để phân ranh giới góc chơi.  - Ký hiệu, thẻ đeo góc chơi. |  | **x** |  |  |
| **Xây nhà máy nước sạch.** | - Trẻ thực hiện thao tác “Xây nhà máy nước sạch.”. ( Xây tường bao, khu bể chứa nước sạch, Khu chứa bể nước bẩn, khu xử lý nước, khu nhà bảo vệ....).  - Lắp ghép, cây xanh, người, nhà, lắp ghép máy xử lý nước.....  - Trẻ thực hiện các thao tác như: Trộn vữa, lấy vữa, cầm bay xây để xây thành bờ tường. Dùng nắp nút ghép để phân chia các khu vực, biết xếp các đồ chơi theo mẫu gợi ý vào các khu theo mẫu hoặc theo ý thích.  - Trẻ giới thiệu về công trình xây của nhóm mình. | - Thao tác chơi.  - Mẫu gợi ý: Xây dựng công trình “nhà máy nước sạch.”.  - Mũ, quần áo bảo hộ.  - Các dụng cụ xây: Dao xây, bay xây, xô, chậu, xẻng, bộ lắp ghép, ghép nút..  - Gạch đồ chơi.  - Các loại, cây xanh, cây hoa.... rời cho trẻ ghép.  - Đồ dùng để phân ranh giới góc chơi.  - Ký hiệu, thẻ đeo góc chơi. |  |  | **x** |  |
| **Xây cánh đồng quạt gió.** | - Trẻ thực hiện thao tác “Xây cánh đồng quạt gió.”. ( Xây tường bao, khu bể chứa nước sạch, Khu chứa bể nước bẩn, khu xử lý nước, khu nhà bảo vệ....).  - Lắp ghép, cây xanh, người, nhà, lắp ghép quạt gió....  - Trẻ thực hiện các thao tác như: Trộn vữa, lấy vữa, cầm bay xây để xây thành bờ tường. Dùng nắp nút ghép để phân chia các khu vực, biết xếp các đồ chơi theo mẫu gợi ý vào các khu theo mẫu hoặc theo ý thích.  - Trẻ giới thiệu về công trình xây của nhóm mình. | - Thao tác chơi.  - Mẫu gợi ý: Xây dựng công trình “ cánh đồng quạt gió..”.  - Mũ, quần áo bảo hộ.  - Các dụng cụ xây: Dao xây, bay xây, xô, chậu, xẻng, bộ lắp ghép, ghép nút..  - Gạch đồ chơi.  - Các loại, cây xanh, cây hoa.... rời cho trẻ ghép.  - Đồ dùng để phân ranh giới góc chơi.  - Ký hiệu, thẻ đeo góc chơi. |  |  |  | **x** |
| **3** | **Góc học tấp** | **Sách truyện** | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết tên góc chơi, tên các trò chơi.  - Trẻ biết “đọc” sách theo tranh và sử dụng các con rối để kể thành câu chuyện có sẵn, hoặc theo sáng tạo của trẻ.  - trẻ biết nhập vai vào các câu nhân vật trong truyện.  - Trẻ biết chỉ và đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, lật mở sách đúng chiều.  - Trẻ biết ghép từ theo mẫu, nối chữ cái với từ, chọn  tranh có cùng chữ cái, ghép chữ cái bằng chấm tròn, gạch chân chữ cái s,x trong bài thơ, đọc thơ chữ to...  **2. Kỹ năng:**  **-**  Rèn kỹ năng kể chuyện sáng tạo, đọc thơ, phát âm chữ cái, ngôn ngữ mạch lạc...  **3. Thái độ:**  - Biết giữ gìn bảo vệ sách, chơi đoàn kết với bạn. | - Trẻ về góc chơi, đeo thẻ, phân công nhiệm vụ khi chơi trong góc.  - Trẻ xếp ranh giới góc chơi. | Tranh mẫu gợi ý các bước xem sách.  - Lô tô về các hình ảnh trong chủ đề  - Kéo, hồ dán, khăn lau, sách cũ, họa báo, tranh ảnh....  - Sa bàn rối.  Bảng : Kỹ năng xem sách.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 1. Lấy sách | 2. Mở  Sách | 3. Xem sách | 4. Lật  trang | |  |  |  |  | | **x** | **x** | **x** | **x** |
| - Xem tranh ảnh, về chủ đề. “ Bé bảo vệ môi trường”. | Các loại tranh ảnh, sách truyện.  + Về tranh ảnh các hoạt động, hành vi bé bảo vệ môi trường lớp học. (Bé lau, don vệ sinh, bé sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy đinh....ở môi trường lớp học). | **x** |  |  |  |
| Các loại tranh ảnh, sách truyện.  + Về các hoạt động, hành vi bé chăm sóc bảo vệ môi trường cây xanh( Tưới cây, nhặt lá, lau lá, trồng cây...). |  | **x** |  |  |
| Các loại tranh ảnh, sách truyện.  + Về các hoạt động, hành vi bé chăm sóc bảo vệ các nguồn nước xung quanh bé ( ô nhiễm nguồn nước, không vất rác bừa bãi xuống ao, hồ, kênh..., không thải những chất độc hại của công ty, xí nghiệp xuống dòng sông... |  |  | **x** |  |
| Các loại tranh ảnh, sách truyện.  + Về các hoạt động tiết kiệm điện năng. |  |  |  | **x** |
| - Làm allbum về chủ đề Bảo vệ môi trường.. | - Tranh lô tô, họa báo có hình ảnh về các hoạt động bảo vệ cây xanh quanh bé như trồng cây, tưới cây, chăm cây môi trường lớp học bé, cách bảo vệ môi trường nước xung quanh ảnh về cối xay gió, nhà máy điện....  - Keo, kéo, quyển allbum. | **x** |  |  |  |
| - Đọc thơ chữ to: | - Bảng gợi ý tranh thơ chữ to: “ Cô dạy, bạn ơi hãy đừng, Bé giữ gìn môi.Chung tay tiết kiệm, Bé với điện năng, An toàn tiết kiệm điện, năng.... trường, Bé bảo vệ môi trường | **x** |  | **x** | **x** |
| - Kể chuyện đồ dùng.. | - Các đồ dùng, trang phục theo chủ đề: Đồ dùng, dụng cụ chăm sóc bảo vệ môi trường.  - Sa bàn cây, hoa.... | **x** |  |  |  |
| - Kể chuyện rối... | - Rối rẹt, rối tay… về câu chuyện “Nhặt giác đúng lơi quy định…”.  - Sa bàn, cây hoa…. |  |  | **x** |  |
| - Đóng kịch theo nội dung câu chuyện trong chủ đề | - Trang phục, mũ các nhân vật câu truyện “ Vương quốc rác” |  |  |  | **x** |
| - Trang phục, mũ các nhân vật câu truyện “ Bác sĩ cây xanh” |  | **x** |  |  |
|  |  | **Làm quen chữ cái** | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết và phát âm được những chữ cái đã học.  - Trẻ biết ghép từ theo mẫu, nối chữ cái với từ, ghép chữ cái bằng chấm tròn, ghép tranh bằng que kem, gạch chân chữ cái g,y,u,ư,i,t,c, x, s .....trong bài thơ, đọc thơ chữ to.  2. **Kỹ năng:**  - Rèn ngôn ngữ, phát âm to rõ ràng không ngọng.  - Phát triển khả năng tư duy, suy đoán cho trẻ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ tích cực hoạt động, biết giữ gìn đồ chơi, lấy cất đúng nơi quy định.  - Biết giữ gìn trật tự trong khi chơi. | - Gạch chân chữ cái h,k,e,ê, v,r…... trong bài thơ. | - Bài thơ “Bé giữ gìn môi trường, Bé bảo vệ môi trường  - Bút dạ xóa. | **x** |  |  |  |
| - Bài thơ “Đường em tới lớp, Bé giữ gìn vệ sinh môi trường, Trồng cây...”  - Bút dạ xóa. |  | **x** |  |  |
| - Bài thơ: Tôi là vòi nước, Quê tôi, Lời cô dạy...  - Bút dạ xóa. |  |  | **x** |  |
| - Bài thơ: Chung tay tiết kiệm, Vè tiết kiệm điện.Bé với điện năng, An toàn tiết kiệm điện, năng....  - Bút dạ xóa. |  |  |  | **x** |
| - Ghép từ theo mẫu về chủ đề. “ Bé bảo vệ môi trường”. | - Bảng có tranh về “Bé lau dọn lớp học, Hãy cho tôi xin rác, bé lau giá đồ chơi...... và có cụm từ kèm ttheo.  - Thẻ chữ cái. | **x** |  |  |  |
| - Bảng có tranh về “Môi trường xanh của bé, Bé chăm sóc cây.. ..... và có cụm từ kèm ttheo.  - Thẻ chữ cái. |  | **x** |  |  |
| - Bảng có tranh về “Nước thật đáng quý, .. ..... và có cụm từ kèm ttheo.  - Thẻ chữ cái. |  |  | **x** |  |
| - Bảng có tranh về “ cánh đồng gió, Nhà máy thủy điện, đèn năng lượng mặt trời .. ..... và có cụm từ kèm theo.  - Thẻ chữ cái. |  |  |  | **x** |
| - Bé ghép những chữ cái đã học bằng chấm tròn. ( o,ô,ơ,e,ê,u,ư,h,k....). | - Bảng thảm để trẻ ghép chữ.  - Mẫu chữ của cô.  - Chấm tròn. |  |  | **x** |  |
| - Bé ghép những chữ cái đã học bằng chấm tròn. ( ,h,k, b,d,đ, i,t,c,,m,l....) | - Bảng thảm để trẻ ghép chữ.  - Mẫu chữ của cô.  - Chấm tròn. |  |  |  | **x** |
| - Nối chữ cái đã học trong từ với đúng chữ trong ô. | - Các bảng gợi ý trẻ chơi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sắp xêp đồ dùng . | i t  ô x | Thùng rác xinh sắn | | Bé giúp cô trực nhật. | g y  s ê | Bé lau dọn giá đồ chơi | | Chấm tròn xốp được cắt rời dính băng gai. | | | | **x** |  |  |  |
| Các bảng gợi ý trẻ chơi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bé tưới nước cho cây. | i t  ô x | Cây xanh. | | Bé nht lá cây. | g y  s ê | Bé chăm sóc cho cây | | Chấm tròn xốp được cắt rời dính băng gai. | | | |  | **X** |  |  |
| - Bù chữ còn thiếu trong từ. | - Bảng chơi bù chữ còn thiếu.  - Tranh có hình ảnh có chữ còn thiếu trong từ.( Bé giữ gìn vệ sinh lớp học, Môi trường sach của bé, Bé bỏ rác đúng lơi quy định ...).Thẻ chữ rời. | **x** |  |  |  |
| - Bảng chơi bù chữ còn thiếu.  - Tranh có hình ảnh về (Bảo vệ thiên nhiên, Thùng rác yêu thương, Em yêu cây xanh...Thẻ chữ rời. |  | **x** |  |  |
| - Chơi trò chơi xúc xắc vui nhộn. | - Quân xúc xắc, bàn cờ và ô chữ.  - Nắp chai có gắn chữ cái. |  |  | **x** |  |
| - Thực hành In chữ rỗng, tô màu chữ rỗng trong các từ. | - Các thẻ chữ rống, sáp màu.  - Mẫu chữ cái để in: Cây xanh, bé nhặt lá cây, bé lau lá cây.... |  | **x** |  |  |
| - Các thẻ chữ rống, sáp màu  - Mẫu chữ cái để in: Cối xay gió, Nhà máy thủy điện, đèn tích điện.... |  |  |  | **x** |
|  |  | **Làm quen với toán** | **\* Kiến thức.**  - Trẻ biết tên góc chơi, tên các trò chơi.  - Trẻ biết cách chơi theo yêu cầu của mỗi bảng chơi từ đó củng cố và phát triển những kiến thức về số lượng mà trẻ đã học.  - Trẻ biết vẽ, gạch bỏ, khoanh tròn ,nối, tạo nhóm, chia phần, xếp số từ các hình tròn.  - Trẻ biết phân loại theo yêu cầu về chủ đề.  **\* Kỹ năng.**  - Rèn các kỹ xếp thẳng hàng theo thứ từ trái sang phải.  - Nhận biết phận loại theo một hai dấu hiệu.  - Kỹ năng năng nhận biết, thêm bớt, chia phần, tạo nhóm,sếp theo quy tắc...  **\* Thái độ.**  - Trẻ có nề nếp khi chơi, lấy cất đồ chơi đúng nơi quy định. | Đếm đến 9, tạo nhóm trong phạm vi 9. | - Tranh lô tồ về các đồ dùng, dụng cụ, trang phục về sinh( ủng, quần áo, chổi, khăn....)Thẻ số.Kéo, sáp màu, hồ dán.  Bảng: Tạo nhóm trong phạm vi 9   |  |  | | --- | --- | | 9 | C:\Users\MyPC\Desktop\Ao-luoi-phan-quang-tui-cam.jpgC:\Users\MyPC\Desktop\Ao-luoi-phan-quang-tui-cam.jpgC:\Users\MyPC\Desktop\Ao-luoi-phan-quang-tui-cam.jpgC:\Users\MyPC\Desktop\Ao-luoi-phan-quang-tui-cam.jpg | | 9 |  | | **x** | **x** |  |  |
| Thêm bớt trong phạm vi 9. | Bảng: Thêm bớt trong phạm vi 9.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 6 | + |  | = | 9 | | 9 | - |  | = | 7 | |  | + |  | = | 9 | | 9 | - |  | = |  |   - Tranh lô tồ về các loại cây xanh, cây hoa, bình tưới, kéo cắt tỉa....  - Thẻ số, kéo, sáp màu, hồ dán. |  |  | **x** | **x** |
| Đếm hình và dùng bút vẽ thêm hoặc gạch bỏ đúng với số lượng trong phạm vi 9. | - Lô tô: Pin năng lượng mặt trời, đèn tích điện, quạt tích điện, bóng đèn tích điện, đèn nặng lượng mặt trơi..... bút sáp màu. |  |  |  | **x** |
| Chia 9 thành 2 phần từ các cách khác nhau. | Bảng chia 9 thành 2 phần   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 | 9 | 8 | | C:\Users\MyPC\Desktop\HOMI_xanh_duong.jpg | 9 | C:\Users\MyPC\Desktop\HOMI_xanh_duong.jpgC:\Users\MyPC\Desktop\HOMI_xanh_duong.jpgC:\Users\MyPC\Desktop\HOMI_xanh_duong.jpgC:\Users\MyPC\Desktop\HOMI_xanh_duong.jpg | |  | 9 |  | |  | 9 |  |   - Tranh ảnh lô tô: Pin năng lượng mặt trời, đèn tích điện, quạt tích điện, bóng đèn tích điện, đèn nặng lượng mặt trơi...... |  |  |  | **x** |
| So sánh chiều cao 3 đối tượng. ( Cao hơn, thấp hơn, thấp nhất) | - Mẫu gợi ý của cô  - Cây xanh, cây hoa.  - Sáp màu, kéo. |  | **x** |  |  |
| - Mẫu gợi ý của cô  - Cối xay gió, quạt gió.  - Sáp màu, kéo. |  |  |  | **x** |
| Trò chơi : Phân loại cây lấy gỗ - cây ăn quả.. | |  |  | | --- | --- | | Phân loại | | | C:\Users\MyPC\Desktop\tranh-to-mau-cay-xanh-8.jpg | C:\Users\MyPC\Desktop\bo-10-tranh-to-mau-cay-an-qua-dep-nhat-danh-cho-be-4-tuoi-5-rs650.gif |   - Kéo, tranh, lô tô, họa báo có hình ảnh về các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả... |  | **X** |  |  |
| Phân loại nước sạch, nước bẩn. | |  |  | | --- | --- | | Phân loại | | | Nước sạch | Nước bẩn |   - Kéo, tranh, lô tô, họa báo có hình ảnh về nguồn nước mưa, nước máy, nước lọc, nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt.. |  |  | **x** |  |
| Quá trình phát triển của cây từ hạt | - Tranh, ảnh lô tô có các quá trình phát triển cây từ hạt.  - Thẻ số từ 1-10  - Keo, kéo .... |  | **x** |  |  |
| Xếp theo quy tắc.. | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bảng 1: Xếp** theo quy tắc a,a,b,b | | | | |  |  |  |  | |  |  |  |  | | Kéo, tranh lô tô, họa báo có hình ảnh về nguồn nước sạch, nước bẩn, .....sáp màu, kéo | | | | |  |  | **x** |  |
| Nối các đồ dùng, dụng cụ chủ đề phù hợp với số lượng. | \*Bảng gợi ý có   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình ảnh  9 bông hoa | 7 | Hình ảnh  7 cây xanh | | Hình ảnh 5 xô | **10** | Hình ảnh 8 ủng | | Hình ảnh 8 áo bảo hộ | **9** | Hình ảnh 10 quần |   - Chấm tròn cắt bằng xốp có băng gai. |  | **x** |  |  |
| \*Bảng gợi ý có   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình ảnh  7 Quạt gió | 8 | Hình ảnh  7 quạt tích điện | | Hình ảnh  5 đèn tích điện | **9** | Hình ảnh 8  Cối xay gió | | Hình ảnh 8 Pin mặt trời | **7** | Hình ảnh  9 nhà máy thủy điện |   - Chấm tròn cắt bằng xốp có băng gai. |  |  |  | **x** |
| Ghép các số từ 1-10 bằng chấm tròn thành số hoàn chỉnh. | - Mẫu của cô từ 1-10.  - Các chấm tròn có dính băng gai, thảm. |  |  | **x** |  |
|  |  |  | **x** |
| Ghép tranh từ que kem. | - Tranh mẫu.  - Các que kem có vẽ hình ảnh về các hoạt động, hành vi giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học. ( Bé bỏ rác đúng nơi quy định, bé sắp xếp đồ chơi, bé vệ sinh giá góc....)  - Quyển sách thảm để cho trẻ ghép. | **x** |  |  |  |
| Ghép tranh cắt rời. | - Tranh mẫu.  - Các tranh cắt rời có vẽ hình ảnh về những đồ dùng tích điện từ năng lượng mặt trời, gió, nước. |  |  |  | **x** |
| - Tranh mẫu.  - Các tranh cắt rời có vẽ hình ảnh về các hoạt động, hành vi giữ gìn vệ sinh môi trường nước. ( Bé vứt rác không đúng nơi quy định, bé bỏ rác đúng nơi quy đinh, bé sử dụng nước tiết kiệm....)  - Quyển sách thảm để cho trẻ ghép. | **x** |  |  |  |
| Chọn hành vi đúng sai về bảo vệ các nguồn nước. | - Tranh ảnh lô tô các hành vi đúng sai về bảo vệ các nguồn nước.  Bảng phân loại hành vi đúng sai   |  |  | | --- | --- | | Phân loại hành vi đúng sai bảo vệ nguồn nước | | | Hành vi đúng | Hành vi sai | |  |  | |  |  | **x** |  |
| Chọn hành vi đúng sai về bảo vệ môi trường. | - Tranh ảnh lô tô các hành vi đúng sai về bảo vệ môi trường.  Bảng phân loại hành vi đúng sai   |  |  | | --- | --- | | Phân loại hành vi đúng sai bảo vệ nguồn nước | | | Hành vi đúng | Hành vi sai | |  |  | |  | **x** |  |  |
|  | Ghép tương phản những hành vì đúng, sai về bảo vệ môi trường. | - Tranh ảnh lô tô các hành vi đúng, sai về bảo vệ môi trường lớp học. | **x** |  |  |  |
| - Tranh ảnh lô tô các hành vi đúng, sai về bảo vệ môi trường thiên nhiên. |  | **x** |  |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | **1. Kiến thức:**  - Trẻ nhớ tên góc chơi, các bẳng chơi và biết cách chơi các bảng chơi.  - Trẻ biết tên 1 số loại phương tiên giao thông .  - Trẻ biết tô, vẽ, sắp xếp tạo ra sản phẩm theo chủ đề.  - Biết chọn nguyên vật liệu phê thải làm cac loại phương tiện giao thông… theo chủ đề.  - Trẻ biết cắt, xé, dán, xếp, ghép dán trang trí về chủ đề.  - Trẻ biết nặn, có kỹ năng xoay tròn, lăn dài, ấn bẹt… để nặn được các sản phẩm, đồ dùng... theo chủ đề.  - Biết tạo ra sản phẩm và đặt tên cho sản phẩm.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn các kỹ năng tạo hình: vẽ, xé dán, nặn, làm bằng nguyên  vật liệu cho trẻ.  - Rèn cho trẻ kỹ năng phối kết hợp các nét vẽ, màu sắc khác nhau để tạo ra các một số loại phương tiện giao thông theo ý thích .  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia chơi.  - Trẻ yêu quý , giữ gìn sản phẩm của mình tạo ra.  - Trẻ đoàn kết trong khi chơi, lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Trẻ biết sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… để tạo thành phẩm trong góc chơi. | - Băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,…  - Một số nguyên vật liệu như giấy sơn, xố, bìa... |  |  | **x** | **x** |
| - Vẽ, tô màu theo chủ đề: Vẽ thùng rác, vẽ quần áo bảo hộ, vẽ tranh bé bảo vệ môi trường.... | \* Mẫu gợi ý vẽ tranh “ Bé bỏ rác đúng nơi quy định.  Bước 1: Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, màu nước, giấy A4, bút chì, tẩy..  Bước 2: Vẽ tranh.  Bước 3: Tô màu hoàn thiện bức tranh. | **x** |  |  |  |
| - Vẽ, tô màu theo chủ đề: Vẽ cây xanh, cây hoa, vẽ bác lao công đang làm việc... | - Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, màu nước, giấy A4, bút chì, tẩy..  - Mẫu gợi ý vẽ tranh “ Vẽ cây xanh”  Bước 1: Vẽ thân cây  Bước 2: Vẽ tán cây  Bước 3: Tô màu hoàn thiện bức tranh. |  | **x** |  |  |
| - Vẽ, tô màu theo chủ đề: vẽ cánh đồng quạt gió, vẽ pin năng lượng mặt trời, quạt tích điện, bóng điện bằng năng lượng mặt trời.... | - Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, màu nước, giấy A4, bút chì, tẩy..  - Mẫu gợi ý vẽ tranh “ cánh đồng quạt gió.  Bước 1: Vẽ thân quạt.  Bước 2: Vẽ cánh quạt.  Bước 3: Tô màu hoàn thiện bức tranh. |  |  |  | **x** |
| - Vẽ, tô màu theo chủ đề: Các nguồn nước sạch, nước bẩn, các hàng vi bảo vệ nguồn nước.... | - Mẫu gợi ý vẽ tranh “ Vẽ hồ nước”  Bước 1: Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, màu nước, giấy A4, bút chì, tẩy..  Bước 2: Vẽ tranh.  Bước 3: Tô màu hoàn thiện bức tranh. |  |  | x |  |
| - Căt, xé dán, trang trí các bức tranh. ( Trẻ biết cắt lươn, cắt thẳng.....xé thành các dải dài, đường cong...) trẻ biết phối hợp màu sắc, sắp xếp bố cục cân đối. | - Sáp màu, giấy A4, màu nước, bìa, kéo .  - Nguyên vật liệu các loại xốp, giấy sơn, lá cây, vải vụn, len, các vỏ hột hạt, keo, kéo..  - Tranh gợi ý của cô về các hoạt động bảo vệ, giữ gìn, vệ sinh môi trường lớp học: Bé bỏ rác đúng nơi quy định, bé sắp xếp đồ chơi, bé vệ sinh giá góc, vẽ thùng rác, vẽ chổi, áo.... | **x** |  |  |  |
| - Sáp màu, giấy A4, màu nước, bìa, kéo  - Nguyên vật liệu các loại xốp, giấy sơn, lá cây, vải vụn, len, các vỏ hột hạt, keo, .  - Tranh gợi ý của cô về các hoạt động bảo vệ, giữ gìn, vệ sinh môi trường cây xanh : Bé chăm sóc cây xanh, bé tưới nước, nhặt lá, lau lá cho cây... cắt dán vườn cây. |  | **x** |  |  |
| - Sáp màu, giấy A4, màu nước, bìa, kéo .  - Nguyên vật liệu các loại xốp, giấy sơn, lá cây, vải vụn, len, các vỏ hạt, keo, kéo..  - Tranh gợi ý của cô về các hoạt động bảo vệ, giữ gìn, vệ sinh môi trường nước: cắt dán nhà máy nước sạch, bình lọc nước, một số nguồn nước như ao, hồ, suối.... |  |  | **x** |  |
| - Sáp màu, giấy A4, màu nước, bìa, kéo .  - Nguyên vật liệu các loại xốp, giấy sơn, lá cây, vải, len, các vỏ hột hạt, keo, kéo..  - Tranh gợi ý của cô cắt dán cánh đồng quạt gió, xé dán pin năng lượng mặt trời, quạt tích điện, bóng điện bằng năng lượng mặt trời.... |  |  |  | **x** |
| Nặn thùng rác, nặn các loại cây xanh, cây hoa.... | - Đất nặn, khăn lau tay, dao, bảng…  - Mẫu gợi ý của cô. Thùng rác di động.  - Bước 1: Chọn đất, làm mềm đất và chia đất.  - Bước 2: Nặn thân thùng.  - Bước 3: Nặn lắp thùng rác.  - Bươc 4: Nặn bánh xe.  - Bước 5: Trang trí hoàn thiện. |  | **x** |  |  |
| Nặn cối xay gió, bóng tích điện năng lượng mặt trời. | - Đất nặn, khăn lau tay, dao, bảng…  - Mẫu gợi ý của cô. Cối xay gió.  - Bước 1: Chọn đất, làm mềm đất và chia đất.  - Bước 2: Nặn thân quạt gió.  - Bước 3: Nặn cánh quạt.  - Bươc 4: Trang trí hoàn thiện. |  |  |  | **x** |
| Gấp túi giấy. | - Giấy báo, bìa, xi măng, bọc quà, giấy màu, bìa lịch....hồ dán, băng dính 2 mặt, kéo, dây ruy băng, hoa nơ...  - Mẫu gợi ý.  - Bước 1: Chọn giấy hình chữ nhật.  - Bước 2: Gấp đôi tờ giấy sao cho 2 mép trùng khít với nhau và miết tạo đường dấu giữa.  - Bước 3: Gấp 2 đầu giấy vào đường dấu giữa rồi miết giấy.  - Bước 4: Lật ngược lại gấp 2 mép giấy vào rồi miết.  - Bước 5: Gập đôi phần đường dấu giữa rồi miết giấy.  - Bước 6 luồn dây và trang trí hoàn thiện sản phẩm. | **x** |  |  |  |
| Làm tranh bằng cát (Tranh cây hoa, cây xanh, tranh các hoạt động bảo vệ môi trường cây xanh.) | - Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, tranh rỗng, cát các màu..  - Mẫu gợi ý tranh làm cát về cây xanh.  Bước 1: Chọn tranh.  Bước 2: Bôi keo.  Bước 3: Tán cát cho đều và hoàn thiện bức tranh. |  | **x** |  |  |
| Làm tranh bằng cát: Nhà máy nước, hoạt động bảo vệ các nguồn nước, hoạt động tiết kiệm nước.... | - Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, tranh rỗng, cát các màu..  - Mẫu gợi ý tranh làm cát về các hoạt động bảo vệ nguồn nước.  Bước 1: Chọn tranh.  Bước 2: Bôi keo.  Bước 3: Tán cát cho đều và hoàn thiện bức tranh. |  |  | **x** |  |
| Làm tranh bằng hột hạt: Cánh đồng quạt gió, nhà máy thủy điện, pin năng lượng mặt trời... | - Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, tranh rỗng, hột hạt các loại có nhuộm các màu sắc.  - Mẫu gợi ý tranh làm tranh bằng hột hạt. Cánh đồng quạt gió.  Bước 1: Chọn tranh.  Bước 2: Bôi keo.  Bước 3: Chọn hạt và hoàn thiện bức tranh. |  |  |  | **x** |
| Làm tranh bằng hột hạt: Thùng rác di động, khăn lau đa năng... | - Chuẩn bị đồ dùng: Sáp màu, tranh rỗng, hột hạt các loại có nhuộm các màu sắc.  - Mẫu gợi ý tranh làm tranh bằng hột hạt. Thùng rác di động.  Bước 1: Chọn tranh.  Bước 2: Bôi keo.  Bước 3: Chọn hạt và hoàn thiện bức tranh. | **x** |  |  |  |
| In các cây xanh, cây hoa...theo chủ đề. | - Khuôn in các loại cây xanh, cây hoa,... giấy a4, màu nước…  - Bảng gợi ý các bước in.  - Bước 1: Chon khuôn in.  Bước 2: Chấm khuôn in vào màu.  Bước 3: Hoàn thiện bức tranh. |  | **x** |  |  |
| In 1 số đồ dùng, dụng cụ bảo vệ bảo vệ lớp học : Chổi, quần áo, ủng. Gang tay.... | - Khuôn in các loại cây xanh, cây hoa,... giấy a4, màu nước…  - Bảng gợi ý các bước in.  - Bước 1: Chon khuôn in.  - Bước 2: Chấm khuôn in vào màu.  - Bước 3: Hoàn thiện bức tranh. | **x** |  |  |  |
| In 1 số đồ dùng, dụng cụ bảo vệ môi trường nước. | - Khuôn in các loại …  - Bảng gợi ý các bước in.  - Bước 1: Chon khuôn in.  Bước 2: Chấm khuôn in vào màu.  Bước 3: Hoàn thiện bức tranh. |  |  | **x** |  |
| - Làm đồ dùng theo chủ đề bằng các nguyên liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên: Làm chổi rơm, cái dễ, thùng rác, gầu hót. | - Các mẫu gợi ý của cô.  - Giấy màu, rơm, bìa lịch, xốp, lõi giấy, lá chuối, lá mít, lá dừa, dây nilon … băng dính 2 mặt, kéo, ghim. | **x** |  |  |  |
| - Làm đồ dùng theo chủ đề bằng các nguyên liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên: các loại cây xanh, cây hoa, thùng rác, dễ, chổi.... | - Các mẫu gợi ý của cô.  - Giấy màu, rơm, bìa lịch, xốp, lõi giấy, lõi chỉ, dây nilon, lá chuối, lá mít, lá dừa, …. băng dính 2 mặt, kéo, ghim. |  | **x** |  |  |
| - Làm đồ dùng theo chủ đề bằng các nguyên liệu phế thải, nguyên vật liệu thiên nhiên: Quạt tích điện, pin năng lượng mặt trời, ... | - Các mẫu gợi ý của cô.  - Giấy màu, rơm, bìa lịch, xốp, lõi giấy, lõi chỉ, dây nilon, lá chuối, lá mít, lá dừa, các loại hộp bìa to nhỏ, cốc cháo, đĩa CDI …. băng dính 2 mặt, kéo, ghim. |  |  |  | **x** |
| **Âm nhạc** | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết tên và biết cách sử dụng một số dụng cụ âm nhạc. sắc xô, đàn, trống, mic... để  hát và múa vận động các bài  hát theo chủ đề.  - Biết lật tranh, xem tranh đoán và hát theo nội dung tranh.  - Biết tạo khuông nhạc từ các nốt nhạc.  **2. Kỹ năng.**  - Trè cho trẻ kỹ năng hát đúng giai điệu.  - Rèn kỹ năng thâm âm cho trẻ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ tự tin hứng thú tham gia chươi cùng bạn.  - Trẻ đoàn kết trong khi chơi, lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Trẻ về góc chơi đeo thẻ, thảo luận chơi trong góc.  - Trẻ xếp ranh giới góc chơi.  - Hát, múa, vận động về các “ trồng cây, điện năng, em yêu cây xanh, không gian xanh, không xả rác....”  - Trò chơi: Đoán nội dung bài hát qua tranh.  - Trò chơi: Tai ai tinh...  - Tự nghĩ ra các bản nhạc hay giai điệu mà trẻ yêu thích.  - Sáng tác bản nhạc theo ý thích. | - Một số dụng cụ âm nhạc: trống, quạt, sắc xô...  - Tranh nội dung bài hát về chủ đề “trồng  cây, điện năng, em yêu cây xanh, không gian xanh, không xả rác....”  - Mũ chóp.  - Mũ âm nhạc.  - Hoa tay, nơ tay hay khăn tuyên tuyến. | **x** |  |  |  |
|  | **x** |  |  |
|  |  | **x** |  |
|  |  |  | **x** |
| **5** | **Góc STEAM** | | **1. Kiến thức:**  -Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau và các kỹ năng đã học để làm hay chế tạo ra thành phẩm sáng tạo theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết trao đổi, thảo luận với bạn để cùng hoạt động với nhau tạo ra những sản phẩm theo ý tưởng tượng của trẻ.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn sự khéo léo của đôi bàn tay, ngón tay, phát triển trí tưởng  tượng, sáng tạo cho trẻ.  - Rèn sự quan sát, thảo luận thực hiện theo nhóm.  **3. Thái độ:**  -Biết giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn | |  |  | | --- | --- | | **Dự án công viên cây xanh.** | | | **B1** | Trẻ vào góc chơi nêu ý tường muốn làm dự án chế tạo công viên cây xanh | | **B2** | Trẻ quan sát tranh mẫu gợi ý của cô | | **B3** | Nhóm chơi trao đổi cùng nhau làm thế nào để tạo ra dự án công viên cây xanh  - Tìm các nguyên vật liệu để làm. | | **B4** | Trẻ vẽ ý tưởng để thực hiện dự án | | **B5** | Trẻ thực hiện dự án công viên cây xanh | | **B6** | Cô và trẻ đánh giá nhận xét về dự án. | | - Mảng tường gợi ý về dự án mà trẻ thực hiện.  - Chuẩn bị các mẫu cho trẻ tham khảo.  - Các nguyên vật liệu “Bìa catton, lá cây khô, gạch xây dựng, cành cây khô, hộp thuốc, hộp sơn, giấy báo, sỏi, hột, hạt, giấy màu, cốc cháo, xốp mềm, bìa màu, bút chì, sáp màu, giấy A4.... |  | **x** |  |  |
| |  |  | | --- | --- | | **Dự án làm cối xay gió.** | | | **B1** | Trẻ vào góc chơi nêu ý tường muốn làm dự án cối xay gió | | **B2** | Trẻ quan sát tranh mẫu gợi ý của cô | | **B3** | - Nhóm chơi trao đổi cùng nhau làm thế nào để tạo ra cối xay gió.  - Tìm các nguyên vật liệu để làm. | | **B4** | Trẻ vẽ ý tưởng để thực hiện dự án | | **B5** | Trẻ thực hiện dự án làm cối xay gió | | **B6** | Cô và trẻ đánh giá nhận xét về dự án. | | Mảng tường gợi ý về dự án **làm cối xay gió.**  - Chuẩn bị các mẫu cho trẻ tham khảo.  - Các nguyên vật liệu “Bìa catton, lá cây khô, gạch xây dựng, lõi chỉ, cành cây khô, hộp thuốc, hộp sơn, giấy báo, sỏi, hột, hạt, giấy màu, cốc cháo, xốp mềm, bìa màu, bút chì, sáp màu, giấy A4.... |  |  |  | **x** |
| ***Tiến hành hoạt động góc.*** | | | | | | | | | |
| **Hoạt động 1: Ổn định tổ chức - Thoả thuận trước khi chơi.**  - Cô cùng trẻ hát bài “ Em yêu cây xanh, trồng cây, em vẽ môi trường màu xanh.....” Thơ “ Bé giữ vệ sinh môi trường, Vè tiết kiệm, bé bảo vệ môi trường, Bác quét rác, rác rơi...”.  - Hỏi trẻ: Chủ đề đang học là chủ đề gì? Cô nhận xét giờ chơi hôm trước.  - Cô giới thiệu góc chủ đạo STEAM của chủ điểm, trò chơi mới trong góc.  **Hoạt động 2: Quá trình chơi.**  - Cho trẻ tự về góc chơi mà trẻ đã chọn và đeo thẻ.  - Cô đi điều chỉnh góc chơi cho hợp lý.  - Cô đi đến góc có trò chơi mới hướng dẫn thêm kỹ năng chơi cho trẻ.  - Cô đến từng góc chơi, nhập vai chơi cùng trẻ, hướng lái cho trẻ chơi và xử lý các tình huống xảy ra trong khi chơi.  **Hoạt động 3: Nhận xét quá trình chơi.**  - Cô đến từng góc chơi nhận xét, động viên và hướng trẻ .  - Cho trẻ thu dọn đồ dùng.  - Kết thúc giờ chơi. | | | | | | | | | |

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC**

**Thời gian thực hiện: 1 tuần từ ngày 4/4/2022 đến 8/4/2022**

**Người thực hiện:**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học luôn sạch sẽ đảm bảo an toàn mọi lúc, mọi nơi trong trương học cũng như xung quanh trẻ.

- Trẻ biết các hoạt động để bảo vệ môi trường lớp học: Cất đồ chơi gọn gàng, bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh trong và ngoài lớp, không khạc nhổ ra lớp....

- Biết tên đồ dùng, dụng cụ, công dụng và chất liệu và cách sử dụng hợp lý một số đồ dùng cần thiết để làm vệ sinh lớp học: Chổi, khăn lau, thùng rác, gang tay, khẩu trang, nước sát khuẩn....

- Trẻ biết phân loại các loại rác: Rác hữu cơ, rác tái chế, rác nguy hại,...

- Trẻ biết chuẩn bị 1 số đồ dùng phục vụ cho lao động vệ sinh lớp học.

- Trẻ biết được lợi ích và tác hại của việc bảo vệ, giữ gìn môi trường lớp học.

- Biết lấy, cất đồ dùng gọn gàng, đúng nơi quy định.

- Trẻ biết thực hiện được 1 số công việc: Giữ gìn vệ sinh, dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng, bảo vệ môi trường lớp học luôn sạch sẽ, thoáng mát...

- Trẻ biết đan tết nóng mốt.

- Trẻ biết đọc thơ diễn cảm bài: “ Bé giữ môi trường vệ sinh”.

- Trẻ biết làm túi giấy thay thế túi nilon.

- Trẻ biết tác hại của túi nilon đối với môi trường và con người và ảnh hưởng đến sức khỏe của con người dộng vật, thực vật...

- Trẻ thuộc các bài thơ, bài hát và vận động đơn giản trong chủ đề.

- Trẻ biết vẽ, nặn, trang trí, in... để tạ ra sản phẩm, biết chơi các trò chơi trong góc chơi..

**2. Kỹ năng:**

**-** Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, so sánh, nhận biết, phân loại, ghi nhớ, phán đoán, trả lời các câu hỏi của cô to, đủ câu, không ngọng.

- Rèn cho trẻ thói quen bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học.

**-** Rèn cho trẻ kỹ năng đan tết nóng mốt, nặn, vẽ, xé dán, in.... cho trẻ.

- Rèn cho trẻ tính mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

- Rèn kỹ năng thơ diễn cảm, đọc to, rõ lời, không ngọng..

- Rèn cho trẻ kỹ năng gấp, miết khi làm túi.

- Rèn kỹ năng thuyết trình, chia sẻ ý tưởng, kỹ năng hoạt động theo nhóm.

**3. Thái độ:**

- Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường trong ngoài lớp học.

- Thích đến trường lớp, luôn tự tin, vui vẻ giao tiếp với bạn bè, quan tâm, giúp đỡ bạn.

- Trẻ biết x­ưng hô chào hỏi lễ độ với ng­ười lớn, vui chơi hoà thuận với bạn bè.

- Biết lễ phép với cô giáo và mọi người trong trường.

- Tích cực tham gia hoạt động cùng bạn.

**II. KẾ HOẠCH TUẦN 1:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **HĐH** | *Ngày 4/4*  **PTTC**  Vận động tinh:  “Đan nóng mốt” | *Ngày 5/4*  **PTTCKNXH**  Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường lớp học | *Ngày 6/4*  **PTNN**  Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm bài "Bé giữ vệ sinh môi trường" | *Ngày 7/4*  **PTNT**  Hoạt động khám phá: Bé nhận biết và phân loại rác. | *Ngày 8/4*  **PTTM**  Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilon |
| **HĐNT** | *Ngày 4/4*  - Quan sát cây xanh trên sân trường.  - Thực hành nhặt lá cây.  - CTD: Khu 1 Cây xanh. | *Ngày 4/5*  - Quan sát thực tế bầu trời, thời tiết và thảo luận các hiện tượng thời tiết.  - TCVĐ: Mưa rơi  - CTD: khu 5 Cát nước. | *Ngày 4/6*  - Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi  trường thiên nhiên.  - TCVĐ: Cuốc đất trồng cây.  -CTD: Khu 3 thể chất. | *Ngày 4/7*  - Bé thực hành trải nghiệm nhặt lá rụng  trên sân trường  - CTD: Khu 2 Nghệ thuật | *Ngày 4/8*  *-* Quan sát: Bồn hoa của lớp:  - Thực hành chăm sóc bồn hoa.  - CTD: Khu 4 múa rối. |
| **HĐC** | *Ngày 4/4*  - Trò chuyện về tình cảm của bé về hành vi bảo vệ với môi trường lớp học…  - Trẻ chơi tự do trong góc chơi trẻ thích.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 5/4*  - Trò chuyện, xem tranh về hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh lớp học.  - TC: Lộn cầu vồng.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 6/4*  - Trò chuyện về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường lớp học.  - TC: Chọn hành vi đings sai.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 7/4*  - Dự án: Làm túi giấy thay thế túi nilon (Tiết 1)  - Chơi tự do góc chơi.  - Vệ sinh trả trẻ. | *Ngày 8/4*  - Nêu gương khen ngợi cuối tuần.  - Cho trẻ thực hành lau dọn, vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi lớp học.  - Vệ sinh trả trẻ. |

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC NHÁNH 1: “BÉ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC”.**

**Thứ 2 ngày 01/11/2021**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị đồ dùng dạy và học** |
| **\*PTTC**:  Vận động tinh:  “Đan tết nóng mốt” | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết đan nóng mốt “Một nan lên, một nan xuống” hoặc “ cứ một nan ở trên lại cách một nan ở dưới” tạo thành tấm thảm.  - Trẻ biết đan nóng mốt đúng quy trình.  - Trẻ biết phối hợp các nguyên liệu, màu khác nhau tạo ra tấm thảm theo ý tưởng của trẻ.  - Trẻ biết chơi các trò chơi.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kĩ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ đích.  - Phát triển các cơ ngón tay, bàn tay, khă năng tư duy, trí nhớ của trẻ.  - Rèn sự khéo léo, tính kiên trì, sáng tạo ở trẻ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn.  - Trẻ biết hợp tác cùng nhau khi hoạt động và giữ gìn sản phẩm của mình. | **1 Đồ dùng của cô:**  - Nhạc bài hát “ Em vẽ môi trường xanh”, “ Ngón tay nhúc nhích” “ Nhạc không lời sôi động.”  - 1 tấm đan dài 25-30 cm; Các sợi đan 30x 0.2cm với các màu sắc, nguyên liệu khác nhau.  - Các nguyên liệu lá dừa, lá chuối, xốp, vỏ bọc quà, hoa, giấy, bìa… các nguyên liệu đủ cho trẻ hoạt động.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  - Trang phục gọn gàng.  - Các nguyên liệu lá dừa, lá chuối, xốp, vỏ bọc quà, hoa, giấy, bìa… các màu đủ cho trẻ hoạt động.  - 4 Rổ đựng nguyên liệu cho trẻ. |
| **Tiến trình hoạt động dạy và học** | | |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Hát bài “ Em vẽ môi trường xanh”.  - Vừa rồi các con hát bài hát gì?  - Đúng rồi. Các con ơi trường mình đang tổ chức hội thi “ Vì môi trường xanh” cô và chúng mình cùng đến tham dự hội thi thôi..  - Đến tham dự với hôi thi chung mình phải tham gia 1 trò chơi “ Vũ điệu với đôi bàn tay”.  - Vừa rồi chúng mình đã tham gia trò chơi “Vũ điệu với đôi bàn tay” chúng mình thấy đôi tay của chúng mình như thế nào?  -> Cô thấy các con rất giỏi cô thấy đôi bàn tay của cô bây giờ rất là mềm và dẻo đấy.  - Tham dự trò chơi “ Vũ điệu với đôi bàn tay” chương trình thấy cô cháu mình rất giỏi nên thưởng cho cô cháu mình rất là nhiều hộp quà.  **2. Nội dung.**  **\*Hoạt động 1: Cho trẻ khám phá hộp quà:**  - Cho trẻ về 4 nhóm quan sát hộp quà và đàm thoại.  + Chương trình tặng các con hộp quà có những gì?  - Cô cho trẻ chơi với các nguyên liệu trong hộp quà mà chương trình tặng ( trẻ tự làm những đồ dùng theo ý thích của trẻ).  \* Cho trẻ chia sẻ ý tưởng của mình.  + Các con đã làm được gì từ các nguyên liệu này?  + Con chọn nguyên liệu gì?  + Con làm như thế nào để có tấm thảm đẹp?  - Cô khẳng định : Chương trình thấy các con bạn nào cũng có ý tường riêng của mình. Bạn thì làm mũ, bạn thì làm áo, bạn thì làm váy có bạn thì đan được những tấm thảm rất đẹp. Chúng mình có muốn đan tấm thảm đẹp như của bạn không.  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ cách đan nóng mốt:**  - Cô làm mẫu lần 1 vừa làm vừa phân tích cách đan:  **+ Bước 1:** Cô đặt tấm đan xuống sàn, phần kết đầu hướng vào lòng mình, phần thanh nan hướng ra phía ngoài.  **+ Bước 2:** Tay trái nhấc thanh đan, cứ 1 thanh đan cô lai cách 1 thanh đan cứ như vậy. tay phải cầm nan rời đan vào tấm đan lần lượt từ trái sang phải. Sau đó cô dùng các đầu ngón tay điều chỉnh các thanh nan cho xiết chăt lại với nhau. Cô muốn cho các đầu của thanh nan rời không bị tuột cô có thể dùng bấm ghim ghim lại cho chắc.  **+ Bước 3**: Hết thanh nan thứ nhất cô đan thanh nan thứ 2 bây giờ cô nhấc thanh nan ở dưới lên trên, còn các nan ở trên lại xuống dưới như vậy cô đan cho đến hết. Tương tự các nan tiếp theo đan nóng mốt cho đến hết tạo thành tấm thảm.  - Cô làm mẫu lần 2 vừa làm vừa hỏi trẻ cách đan.  +Trò chơi chuyển tiếp “ Ngón tay nhúc nhích”.  - Cho trẻ đi lấy đồ dùng về chỗ ngôi đan những tám thảm.  **\*Hoạt động 3. Cho trẻ về chỗ thực hiện theo nhóm.**  - Trẻ thực hiện đan tấm thảm. (Cô bao quát, hướng dẫn và giúp đỡ trẻ để trẻ hoàn thành công việc của mình).  - Trong quá trình trẻ thực hiện động viên, khích lệ trẻ.  **\*Hoạt động 4 : Những tấm thảm đẹp:**  + Hỏi trẻ các con vừa được làm gì?  + Con đan bằng cách nào?  - Cô nhận xét khái quát và tuyên dương trẻ.  - Tặng cho mỗi trẻ 1 tấm thảm vừa làm được.  - Cho trẻ chơi với tấm thảm của mình. Với trò chơi: “Dệt thảm”  - Cách chơi: Cho trẻ ngồi lên chiếu của mình, 2 trẻ quay mặt vào nhau và chạm 2 chân đẩy theo nhịp giả làm dệt chiếu kết hợp với lời ca:  “Dích dắc dích dắc  Khung cửi mắc vô  Xâu vo từng sợi  Chân em đạp vội  Chân em đạp vàng  Nan lên, nan xuống  Nan dưới, nan trên  Mặt thảm mịn màng  Đến mai trời nắng  Mang thảm ra phơi  Đến mốt đẹp trời  Em đem ra ngồi….”  **3. Kết thúc.**  - Kết thúc giờ học cô nhận xét và khen trẻ cho trẻ ra ngoài. | | |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**1.Tình hình sức khỏe của trẻ.**

- Trẻ đến lớp có sức khỏe tốt, tỷ lệ chuyên cần: 97%.

- Trẻ nghỉ học: Nhật Minh.( nghỉ ốm).

**2. Kiến thức, kỹ năng, trạng thái, cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.**

- ĐTT: +Trẻ đến lớp với tâm thế vui tươi phấn khởi. Có nề nếp chào hỏi và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

+Cô giáo đã trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe và học tập của trẻ.

- TDS: +Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động thể dục sáng cùng cô và các bạn.

+Trẻ có kỹ năng thực hiện các động tác của bài thể dục buổi sáng.

+Một số trẻ chưa chú ý tập luyện: Minh, Thành..

- HĐH: +Trẻ biết đan nóng mốt theo đúng sự hướng dẫn của cô, đan được tấm thảm đẹp.

+Một số trẻ thực hiện đan các nan vẫn chưa thuần thục: Hoàng, Nam.

- HĐNT: +Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nề nếp chơi ở khu chơi ngoài trời.

- HĐG: +Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động góc chơi. Có kỹ năng, nề nếp trong khi chơi. Tạo ra được sản phẩm trong góc chơi đạp và đa dạng.

+Một số trẻ sản phẩm tạo ra chưa phong phú: Quỳnh Anh, Thành..

- VS-AN: +Trẻ có nề nếp, hành vi văn trong việc thực hiện vệ sinh cá nhân.

+Trẻ ăn ngon miệng và ăn hết xuất. Trẻ ngủ sâu giấc.

- HĐC: +Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

+Trẻ biết thu rọn đồ dùng đúng nơi quy định**.**

**Thứ 3 ngày 05 tháng 04 năm 2022.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị đồ dùng dạy và học** |
| **PTTCKN - XH**  “Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học”. | **1. Kiến thức:**  -  Trẻ biết một số hành động, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường lớp học như: Chơi xong cất dọn đồ chơi gọn gàng, xếp bàn ghế giúp cô, bỏ rác đúng nơi quy định, đi vệ sinh đúng nơi quy định....  - Trẻ thực hành một số hành vi giữ gìn bảo vệ môi trường lớp học.  - Trẻ biết phân biệt các hành vi đúng sai về bảo vệ môi trường.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn thói quen bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Rèn ngôn ngữ trả lời đủ câu, không ngọng.  - Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích cho trẻ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn.  -  Trẻ có ý thức bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường. | **1. Đồ dùng của cô:**  - Hình ảnh đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Video bé cất đồ dùng đồ chơi, quét nhà,vệ sinh trường lớp, lau chùi giá góc.  - Video phim hoạt hình: Hộp sữa biết tuốt..  - Nhạc bài hát: “Chung tay bảo vệ môi trường”, “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”.  - Máy tính, máy chiếu, loa.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  - Trang phục gọn gàng.  - 3 bảng cho ba đội, Các hình ảnh hành vi đúng, hành vi sai về bảo vệ môi trường. |
| **Tiến trình hoạt động dạy và học** | | |
| **1.Ổn định tổ chức – gây hứng thú:**  - Cô cho trẻ hát và vận động bài “Chung tay bảo vệ môi trường”.  + Chúng mình vừa hát bài gì?  + Bài hát nói về điều gì?  + Chúng mình phải làm gì để môi trường luôn xanh sạch đẹp?  **2. Nội dung.**  **Hoạt động 1: Bé bảo vệ môi trường lớp học.**  **a. Dạy trẻ kỹ năng vứt rác đúng nơi quy định.**  - Cho trẻ xem video “Hộp sữa biết tuốt”.  - Nêu cảm nghỉ của chúng mình về đoạn video vừa rồi.  + Bạn Bo sẽ làm gì với các hộp sữa khi uống hết?  + Chuyện gì xảy ra khi bạn Bo vứt vỏ sữa ra nhà?  + Nếu con là bạn Bo, khi uống sữa xong con sẽ làm gì?  + Vì sao các con cần vứt rác đúng nơi quy định?  + Nếu không bỏ rác đúng nơi quy định thì điều gì xảy ra?  => Cô khẳng định và giáo dục trẻ: Các con ạ, sau khi ăn đồ ăn có vỏ hay có lá gói,… các con đều bỏ vào thùng rác để giữ gìn môi trường trong lớp và ngoài lớp học luôn sạch sẽ.  **\* Trò chơi: Bỏ rác đúng nơi quy định.**  - Cách chơi: Cho trẻ chia thành các nhóm có số lượng bằng nhau. Nhiệm vụ của các nhóm nhặt và phâm loại rác theo yêu cầu của cô.  - Luật chơi: Đội nào nhặt đúng theo yêu cầu của cô đội đó chiến thắng.  - Sau khi trẻ chơi cô cho các nhóm tự nhận xét.  **b. Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.**   \* Cô cho trẻ quan sát 1 số hình ảnh giáo dục đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Đàm thoại:  + Các con nhìn xem cô có bức tranh gì?  + Bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì?  + Bạn nhỏ  đã đi vệ sinh đúng nơi quy định chưa?  + Chúng mình đi vệ sinh như thế nào nhỉ?  + Khi đi vệ sinh các con có được xô đẩy nhau không?  + Nếu đi vệ sinh không đúng nơi quy định thì điều gì xảy ra?  + Nếu là chúng mình, chúng mình sẽ làm gì để bảo vệ, vệ sinh chung của lớp?  + Sau khi đi vệ sinh xong các con phải làm gì?  => Giáo dục trẻ : Khi các con đi vệ sinh các con nhớ đi đúng phòng của bạn trai và của bạn gái, không được chen lấn, xô đẩy và các con nhớ sau khi đi vệ sinh các con phải xả nước và rửa tay để đảm bảo vệ sinh an toàn.  \* Cho trẻ thực hiện vận động bài “ Vũ điệu rửa tay”.  **c. Dạy trẻ thói quen giữ vệ sinh: Khuyến khích trẻ dọn dẹp về sinh phòng nhóm lớp.**  \*Cho trẻ xem video bạn Bo và bạn Bin và bạn Na đang vệ sinh dọn dẹp phòng nhóm lớp cùng cô: (Bé quét nhà, Bé xếp đồ chơi gọn gàng, Bé lau chùi giá góc…)  - Đàm thoại:  + Các con vừa xem video nói về điều gì?  + Trong video các bạn đang làm gì?  + Vì sao các bạn làm như vậy?  + Nếu là các con, các con sẽ làm gì cho lớp mình luôn sạch sẽ?  => Giáo dục: Để giữ cho môi trường lớp học sạch sẽ các con luôn vệ sinh, lau chui giá góc, sắp xếp đồ chơi gọn gàng…giữ gìn môi trường luôn sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe cho cô cháu mình.  \* Cho trẻ thực hành vệ sinh nhóm lớp: (cầm chổi quét nhà, lau chùi giá góc, sắp xếp cất đồ dùng đồ chơi trong lớp…).  **Hoạt động 3: Củng cố.**  **\*Trò chơi: Thi xem ai nhanh.**  **-** Cách chơi: Trên đây là 3 cái bảng cho 3 đội chơi. Mỗi đội cũng có các bức tranh về hành vi bảo vệ môi trường và hành vi không bảo vệ môi trường. Nhiệm vụ của các đội lên tìm tranh về hành vi bảo vệ môi trường gắn sang bên hình mặt cười, còn hành vi không bảo vệ môi trường gắn sang bên hình mặt mếu.  - Luật chơi: Thời gian được tính là 1 bản nhạc, đội nào gắn nhanh, gắn đúng đội đó giành chiến thắng.  - Cô cho trẻ chơi.  - Sau khi trẻ chơi xong cô cho trẻ nhận xét các đội chơi.  - Hát: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”.  **3. Kết thúc: Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.** | | |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**1.Tình hình sức khỏe của trẻ.**

- 100%. trẻ đi học có sức khỏe tốt.

**2. Kiến thức, kỹ năng, trạng thái, cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.**

- ĐTT: + Trẻ đến lớp với tâm thế vui tươi phấn khởi. Có nề nếp chào hỏi và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

+ Trẻ hứng thú hào hứng chú ý, lắng nghe cô hứn dẫn góc chơi STEAM (dự án làm túi giấy)

- TDS: + Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động thể dục sáng cùng cô và các bạn.

+ Trẻ có kỹ năng thực hiện các động tác của bài thể dục buổi sáng.

- HĐH: + Trẻ biêt một số hành động, ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường lớp học thông qua lời nói, cử chỉ của trẻ thông qua các hoạt động.

+ Một ố trẻ chưa mạnh dạn, tự tin thể hiện tình cảm hay bày tỏ cảm xúc củ mình qua các hoạt động: Hà, Khang, Bảo.

- HĐNT: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nề nếp chơi ở khu chơi ngoài trời.

+ Trẻ tự tin khi thảo luận về các thực tế hiện tượng của thời tiết.

- HĐG: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động góc chơi vui chơi ở các. Có kỹ năng, nề nếp trong khi chơi. Tạo ra được sản phẩm trong góc chơi.

+ Một số trẻ vẫn còn nói to trong góc chơi: Thành, Quang, Minh Châu..

- VS-AN: + Trẻ có nề nếp, hành vi văn trong việc thực hiện vệ sinh cá nhân.

+ Trẻ có kỹ năng giữ gìn vệ sinh cơ thể: Tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng.

+ Trẻ ăn ngon miệng và ăn hết xuất. Trẻ ngủ sâu giấc.

- HĐC : + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

+ Trẻ mạnh dạn bày tỏ tình cảm, ý nghĩ của mình về những hành vi tốt, xấu về bảo vệ môi trường xung quanh lớp học cua bé.

**Thứ 4 ngày 06/04/2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị đồ dùng dạy và học** |
| **PTNN**  Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm bài “Bé giữ vệ sinh môi trường”. | **1. Kiến thức:**  **-** Trẻ hiểu nội dung bài thơ, biết đọc diển cảm, đọc đúng nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ, kết hợp cử chỉ, điệu bộ, minh họa.  - Khi đọc trẻ thể hiện được tình cảm theo nội dung của bài thơ. Biết kết hợp với nhạc theo lời bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kĩ năng thể hiện diễn cảm khi đọc, đọc đúng nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ, khi đọc to, rõ ràng, đúng nhịp ,ngôn ngữ mạch lạc, không ngọng….bộc lộ cảm xúc cá nhân một cách chân thực tự nhiên.  - Rèn kỹ năng thể hiện sự tự tin nhanh nhẹn cho trẻ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn.  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường | **1. Đồ dùng của cô:**  - Tranh, rối bài thơ: “Bé giữ vệ sinh môi trường”  - Nhạc không lời.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  - Tâm thế thoải mái, đầu tóc, gọn gàng.  - Ghế đủ cho trẻ hoạt động.. |
| **Tiến trình hoạt động dạy và học** | | |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ hát bài “ Bé không xả rác”.  + Các con vừa hát bài gì?  + Bài hát nói về điều gì?  - Cô khẳng định:  **2. Nội dung.**  **Hoạt động 1: Bé đoán giỏi.**  - Cô đọc 1 đoạn trong bài thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường” cho trẻ đoán tên bài thơ, tác giả.  - Cô vừa đọc đoạn thơ có trong bài thơ gì?, Của tác giả nào?.  => Cô khẳng định.  - Cho trẻ đọc bài thơ “Bé giữ vệ sinh môi trường” 1- 2 lần.( sửa sai, ngọng cho trẻ).  **Hoạt động 2: Cô cùng bé đọc thơ diễn cảm.**  - Cô đọc cho trẻ nghe lần 1: Đọc diễn cảm bài thơ kết hợp ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.  - Đàm thoại:  **+** Cô vừa đọc diễn cảm bài thơ gì?  + Của tác giả nào?  + Tác giả đã giới thiệu về sân trường như thế nào?  + Nhờ ai mà sân trường được mát và sạch?  + Khi ra sân các bạn đã làm gì?  + Nhặt lá vàng rơi bỏ vào đâu?  + Theo các con chúng minh cần phải làm gì để giữ vệ sinh môi trường?  + Các con có cảm nhận gì khi đọc bài thơ?  + Nếu là chúng mình, chúng mình sẽ làm gì để bảo vệ môi trường trong và ngoài nhóm lớp?.  + Khi đọc bài thơ chúng mình thể hiện tình cảm như thế nào?  => Giáo dục: Bài thơ “ Giữ gìn vệ sinh môi trường” đã nói đến chúng ta luôn luôn phải giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, khi chúng mình nhìn thấy rác ở sân trường hay xung quanh chúng ta, thì chúng ta phải nhặt bỏ vào thùng rác đúng nơi quy định. Thì không khí trong lành mới mang lại sức khỏe.  - Cô đọc cho trẻ nghe lần 2 kết hợp sa bàn rối.  - Cho trẻ đọc cùng cô 3 - 4 lần. (Cô chú ý sửa điệu bộ, ngữ giọng cho trẻ)  - Trẻ đọc theo tổ, nhóm, cá nhân với nhiều hình thức khác nhau (Cô chú ý sửa điệu bộ, ngữ giọng cho trẻ)  **\* Hoạt động 4:** **Tiếng thơ hay.**  - Cô ngâm thơ cho trẻ nghe. | | |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**1. Tình hình sức khỏe của trẻ.**

- Trẻ đến lớp có sức khỏe tốt, tỷ lệ chuyên cần cao, 100%. trẻ đi học có sức khỏe tốt.

**2. Kiến thức, kỹ năng, trạng thái, cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.**

- ĐTT: + Trẻ đến lớp với tâm thế vui tươi phấn khởi. Có nề nếp chào hỏi và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

+ Trẻ hứng thú hào hứng chú ý xem video về một số hoạt động bảo vệ lớp học.

+ Trẻ mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến của mình về hành vi tốt- xấu.

- TDS: + Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động thể dục sáng cùng cô và các bạn.

+ Trẻ có nề nếp, kỹ năng thực hiện các động tác của bài thể dục buổi sáng một cách thuần thục.

- HĐH:- + Trẻ biết cách đọc thơ và đã thể hiện được những tình cảm và cảm xúc của mình thông qua nội dung bài thơ.

+ Một ố trẻ khi đọc thơ còn ngọng, chưa tự tin thể hiện tình cảm, bày tỏ cảm xúc của mình khi đọc. Quang, Bảo, Quỳnh Anh.

- HĐNT: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nề nếp chơi ở khu chơi ngoài trời.

+ Trẻ tự tin khi thảo luận về các thực tế hiện tượng của thời tiết.

- HĐG: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động góc chơi vui chơi ở các. Có kỹ năng, nề nếp trong khi chơi. Tạo ra được sản phẩm trong góc chơi.

+ Một số trẻ vẫn còn nói to trong góc chơi: Thành, Quang, Minh Châu..

- VS-AN: + Trẻ có nề nếp, hành vi văn trong việc thực hiện vệ sinh cá nhân.

+ Trẻ có kỹ năng giữ gìn vệ sinh cơ thể: Tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng.

+ Trẻ ăn ngon miệng và ăn hết xuất. Trẻ ngủ sâu giấc.

- HĐC : + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

+Trẻ mạnh dạn bày tỏ tình cảm, ý nghĩ của mình về những hành vi tốt, xấu về bảo vệ môi trường xung quanh lớp học cua bé.

**Thứ 5 ngày 07 /04/2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị đồ dùng dạy và học** |
| **PTNT**  KPKH: Bé nhận biết và phân loại rác. | **1. Kiến thức:**  - Trẻ hiểu được ích lợi của việc quét dọn, bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác.   - Trẻ biết được các loại rác và ảnh hưởng của rác tới sức khỏe và đời sống con người.  - Phân biệt các hành vi nên và không nên khi xả rác, biết được ngày 5/6 là ngày môi trường thế giới.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn cho trẻ kỹ năng nhận biết và phân loại rác.  - Phát triển trí tưởng tượng, óc sáng tạo của trẻ.  - Phát triển khả năng phối hợp nhóm của trẻ.  - Rèn kỹ năng trả lời rõ ràng.  **3. Thái độ:**  - Trẻ biết giữ gìn, bảo vệ, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học và môi trường xung quanh trẻ.  - Trẻ biết trân trọng những người làm nghề vệ sinh môi trường.  - Trẻ có thái độ và cách xử lý phù hợp với từng loại rác khác nhau.  - Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp. | **1. Đồ dùng của cô:**  **-** Video xả rác bừa bãi, băng rôn “Hãy chung tay bảo vệ môi trường”.  - Đĩa nhạc bài hát: Bé quét nhà, hãy phân loại rác, em vẽ môi trường màu  xanh.  - Một số thừng đựng rác bằng bìa.  - Một số chai, lọ nhựa,giấy, bìa, báo cũ, lá cây  - Rỏ nhựa, vòng, cân, tranh ảnh một số hành vi đúng – sai.  - Hình ảnh cô công nhân quét rác.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  - Tâm thế thoải mái, đầu tóc, gọn gàng.  - Trang phụ gọn gàng. |
| **Tiến trình hoạt động dạy và học** | | |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cùng trẻ vận động theo bài: “Bé quét nhà”.  +Trong bài hát em bé đã làm gì?  + Tại sao chúng ta phải quét dọn nhà cửa?  + Nếu không quét nhà chuyện gì sẽ xảy ra?  + Nếu lớp học, sân trường, đường đi và những nơi công cộng cũng không được quét dọn, giữ gìn vệ sinh thì sẽ thế nào?  => Cô khẳng định lại.  **Hoạt động 1: Bé cùng khám phá.**  - Cho trẻ xem hình ảnh về rác.  + Các con vừa xem những hình ảnh gì?  + Rác có ở những nơi nào?  + Vì sao các con biết đây là rác?  - Rác là những thứ vật chất từ thức ăn, đồ dùng, chất phế thải sản xuất hay từ dịch vụ y tế...mà mọi người không dùng nữa và thải bỏ đi. Rác sinh ra từ mọi người, mọi nơi như: Gia đình, trường học,chợ, bệnh viện, các khu công nghiệp, nơi công cộng, nơi vui chơi giải trí và rất nhiều nơi khác  - Cho xem video về hình ảnh về rác.  + Vì sao ruồi nhặng lại kéo đến?  + Khi đi qua bãi rác mọi người có sẽ làm gì?  + Thế các con đã đi qua bãi rác bao giờ chưa? Khi đi qua các con thấy như thế nào?  - Hình ảnh mà các con vừa xem đó là nhừng hình ảnh mà mọi người vứt rác bừa bãi gây ra bụi bẩn và làm ô nhiễm môi trường đấy.  + Các con biết những loại rác gì?  + Ở trong những góc lớp các cô đã tận dụng những loại rác thải đó để làm gì?  - Vậy các con hãy cùng xem những loại rác thải đó đã được tận dụng làm gì nhé.  => Cô khẳng định. Từ những lọai rác thải như chai lọ nhựa, hộp bìa cũ, giấy vụn, lá cây rụng đã được tạo thành các đồ chơi như làm thành các con vật.  - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh để trẻ so sánh hành động nào đúng, hành động nào sai? Tại sao?  + Để sân trường luôn sạch đẹp thì các con phải làm gì?  + Vậy lá có phải là rác không ?  + Ngoài các con ra còn ai là người làm cho sân trường luôn sạch đẹp?  + Vậy ở đường phố, hay xóm làng ai đã thu gom rác để môi trường luôn sạch?  -> Các con ạ, các cô bác công nhân vệ sinh môi trường dừ ở nông thôn hay thành thị đã rất vất vả, không quản sớm khuya quét dọn cho những con đường luôn sạch sẽ, giữ cho môi trường trong lành.  Vì vậy các con phải biết ơn, tôn trọng và yêu quý các cô bác công nhân vệ sinh môi trường nhé.  + Sau khi gom rác người ta chở rác đi đâu?  + Người ta sẽ làm gì với rác?  -> Các con ạ, sau khi chở rác về bãi rác hay những nơi xử lý rác thải người ta sẽ tiến hành phân loại rác sau đó sẽ đưa vào các nhà máy để tái chế thành các sản phẩm mới, còn những loại không tái chế được thì được xử lý bằng hóa chất sau đó đem đi chôn lấp hoặc đốt làm thành các loại phân bón cho đất, cho cây trồng tốt tươi.  Và này 5/6 hàng năm là ngày “Môi trường thế giới”đây là một ngày lễ nhằm kêu gọi mọi người trên toàn thế giới nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.Vậy ngày 5/6 là ngày gì?  **Hoạt động 2: Quà tặng cho bé**  **- Trò chơi. Phân loại rác**  + Luật chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội. Mỗi đội sẽ có một rổ đựng các loại vật liệu rác thải: Hộp sữa, giấy vụn, giấy báo, chai lọ nhựa, lá cây... Từng bạn sẽ lên chọn một loại vật liệu khác nhau và di chuyển bằng các loại vật liệu khác nhau và di chuyển bằng cách bật qua các chiếc vòng và bỏ vào thùng rác có ký hiệu của các loại vật liệu đó.  + Cách chơi: Trong thời gian một lần bản nhạc bài hát “Em vẽ môi trường màu xanh” đội nào phân loại đúng và được nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.  - Cô quan sát, kiểm tra kết quả của trẻ.  **Hoạt động 3: Bé khéo tay**  - Cho trẻ về nhóm làm trang phục từ các loại NVLPT.  - Trẻ biểu diễn thời trang với các trang phục trẻ đã làm.  **3. Kết thúc**:  - Cô Nhận xét, tuyên dương trẻ. | | |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**1. Tình hình sức khỏe của trẻ.**

- 100%. trẻ đi học có sức khỏe tốt, Không có bện truyền nhiễm gì .

**2. Kiến thức, kỹ năng, trạng thái, cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.**

- ĐTT: + Trẻ đến lớp với tâm thế vui tươi phấn khởi. Có nề nếp chào hỏi và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

+ Trẻ mạnh dạn trò chuyện cùng cô veef các hoạt động, hành vi bảo môi trường cho trường lớp luôn sạch và thoáng mát.

- TDS: + Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động thể dục sáng cùng cô và các bạn.

+ Trẻ có kỹ năng thực hiện các động tác của bài thể dục buổi sáng.

- HĐH:- + Trẻ biêt phân biệt các loại rác thải, Biết được lợi ích, ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường lớp học.

+ Một ố trẻ chưa mạnh dạn, tự tin thể hiện tình cảm hay bày tỏ cảm xúc củ mình qua các hoạt động: Nam , Hoàng, Hằng.

- HĐNT: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nề nếp chơi ở khu chơi ngoài trời.

+ Trẻ tự tin khi thảo luận về các thực tế hiện tượng của thời tiết.

- HĐG: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động góc chơi vui chơi ở các. Có kỹ năng, nề nếp trong khi chơi. Tạo ra được sản phẩm trong góc chơi.

+ Trẻ góc đóng vai chơi bán hàng kỹ năng giao tiếp còn hạn chế...

- VS-AN: + Tham gia phối hợp với cô và các bạn trong chuẩn bị giờ ăn, ngủ, giờ chơi, vệ sinh lớp học, cất dọn đồ dùng đồ chi.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.

- HĐC : + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

+ Trẻ mạnh dạn bày tỏ tình cảm, ý nghĩ của mình về những hành vi tốt, xấu về bảo vệ môi trường xung quanh lớp học cua bé.

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**Bé thực hành trải nghiệm chăm sóc vườn rau của trường.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích yêu cầu** | **Chuẩn bị đồ dùng dạy và học** |
| **Đề tài:**  Bé thực hành trải nghiệm chăm sóc vườn rau của trường. | **1. Kiến thức.**  - Biết tên gọi một số đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc vườn rau. - Biết lợi ích của việc cách chăm sóc vườn rau góp phần bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.  - Trẻ biết các bước thực hành trải nghiệm chăm sóc vườn rau gồm: Tưới nước, bắt sâu, nhặt cỏ, nhặt lá úa... cho rau.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi VĐ.  **2. Kỹ năng.**  - Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.  - Rèn kỹ năng tưới nước, bắt sâu, nhặt cỏ, nhặt lá úa...  - Kỹ năng hợp tác với bạn và làm việc theo nhóm.  -Rèn ngôn ngữ nói đủ câu, rõ ràng, mạch lạc.  **3. Thái độ.**  - Trẻ hứng thú, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.  - Giáo dục trẻ có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây trồng. | **\* Địa điểm:**  **+**Ngoài sân trường (Khu vui chơi khám phá)  **\* Chuẩn bị của cô:**  + Trang phục nông dân, mic trợ giảng  + Vườn rau của trường.  + Bình tưới, nước, gang tay, zoa tưới cây, ủng, khăn lau...  + Nhạc bài hát: Bé chung tay bảo vệ môi trường, em yêu cây xanh .  **\* Chuẩn bị của trẻ:**  + Bình tưới, nước, gang tay, zoa tưới cây, ủng, khăn lau đủ cho trẻ dùng.  + Trang phục nông dân. |
| **Tiến trình hoạt động dạy và học** | | |
| **1.Ổn định tổ chức – gây hứng thú.**  - Cô giới thiệu chương trình “Nhà nông tí hon”.  - Biểu diễn bài hát “Bé chung tay bảo vệ môi trường”.  - Thưởng đồ dùng.  **2. Nội dung:**  **Hoạt động 1: Thảo luận cùng trẻ.**  - Chúng ta sẽ làm gì trong buổi lao động vườn rau?( Để trẻ tự nói ra suy nghĩ của mình).  - Để chăm sóc vườn rau, chúng ta phải chuẩn bị những gì? Ai sẽ lấy bình tưới? Ai sẽ lấy xẻng, làm vụn đất?  ( Để trẻ tự nhận, tự lấy đồ dùng).  - Chúng ta tưới nước cho rau như thế nào?  - Chúng ta phải quan sát những gì ở cây rau? Chúng ta làm như thế nào để bắt con sâu?  - Tại sao lại phải bắt con sâu?  - Những cây rau lớp thì phải làm như thế nào?  - Chúng ta có thể phân công ai làm gì? ( Giáo viên viết hoặc vẽ ký hiệu, biểu tượng những công việc sẽ làm lên bảng và trẻ tự nhận / tự điều phối với nhau những công việc sẽ làm ở vườn rau).  **\* Hoạt động 2: Trẻ thực hành trải nghiệm chăm sóc vườn rau.**  Cô thông báo với trẻ thực hiện công việc này trong vòng 35-40 phút.  - Chúng ta sẽ thi xem ai hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất.  - Cho trẻ tiến hành chăm sóc vườn rau (Tưới nước, bắt sâu, nhặt cỏ, nhặt lá úa... ).  - Trẻ thực hiện nhiệm vụ, giáo viên quan sát và chỉ hỗ trợ khi cần thiết.  - Đàm thoại:  + Các con đang làm gì?  - Sau khi trẻ tưới nước, nhặt cỏ, bắt sâu, nhặt lá ứa….cho vườn rau xong.  - Cô gọi nhiều trẻ chia sẻ kinh nghiệm: Con vừa làm gì? Con hãy chia sẻ kinh nghiệm cho cô và các bạn cùng nghe?  - Con thấy việc chăm sóc vườn rau có ý nghĩa như thế nào để bảo vệ môi trường?  - Cô nhận xét tuyên dương trẻ  => Giáo dục trẻ: Việc chăm sóc vườn rau giúp cho môi trường luôn xanh – sach – đẹp. Ngoài ra còn cung cấp rau sạch để các cô nhà bếp nấu cho chúng ta những bữa ăn ngon và cung cấp rất nhiều vi ta min tốt cho sức khỏe. Vì vậy chúng ta ăn nhiều rau da dẻ hồng hào vì vậy hàng ngày các con phải chăm sóc cho rau: Tưới rau, nhổ cỏ,… Sau buổi học hôm nay cô hi vọng chúng mình sẽ về phụ giúp ông bà, bố mẹ trồng những luống rau xanh, sạch và để bảo vệ môi trường.  **3. Hoạt động:**  - Hát bài hát “Em yêu cây xanh”  - Cho trẻ thu dọn đồ chơi.  - Nhắc trẻ vào lớp rửa tay, đi vệ sinh, uống nước nghỉ ngơi…  **3: Kết thúc buổi trải nghiệm.** | | |

**Thứ 6 ngày 08 /04/2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hoạt động** | **Mục đích - yêu cầu** | **Chuẩn bị đồ dùng dạy và học** |
| **PTTM**  **Steam**  Làm túi giấy thay thế túi nilon. | **S – Khoa học:** Khám phá tác hại của túi nilon gây ra đối với môi trường sống và sức khỏe con người. các loại túi khác nhau, sử dụng chất liệu giấy khác nhau.  **T – Công nghệ:** Dùng thiết bị công nghệ trong quá trinh học, máy chiếu, máy tính và các hình ảnh, kéo, giấy, hồ dán,…  **E- Chế tạo:** Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra túi.  **A – Nghệ thuật:** Vẽ thiết kế túi. Trang trí túi.  **M- Toán:** Định dạng khung túi hình vuông, hình chữ nhật. | |
| **1. Kiến thức:**  -Trẻ biết túi nilon khó phân hủy.  - Trẻ biết về tác hại của túi nilon đối với môi trường và con người: Khó pận hủy, gây ô nhiễm nguồn nước, đất đai, gây độc hại và ảnh hưởng đến sức khỏe con người, động vật, thực vật.  - Trẻ biết thiết kế, sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra túi.  **2. Kỹ năng:**  - Đưa ra ý tưởng và giải pháp làm túi thay thế túi nilon.  - Vẽ, trang trí, thiết kế túi với các ý tưởng khác nhau.  - Lựa chọn, sử dụng những loại giấy khác nhau để làm túi thay thế túi nilon.  - Biết thuyết trình, chia sẻ ý tưởng về chiếc túi giấy của mình và nhóm: nguyên liệu, quá trình làm, hình dạng và công dụng,...  **3. Thái độ:**  - Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào hoạt động, hoàn thành công việc được giao.  - Chú ý quan sát, lắng nghe các câu hỏi của cô. | **1. Đồ dùng của cô:**  - Video về tác hại của túi nilon đối với môi trường và con người.  - Giấy A0 tổng hợp ý kiến về chiếc túi trẻ định làm.  - Video hướng dẫn cách làm túi.  - Các nguyên liệu mở:  + Bìa, giấy xi măng, họa báo, dây duy băng.  + Băng dính, thiết bị giập lỗ, hồ dán, kéo.  + Bút sáp  - Các đồ dùng của góc steam.  **2. Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ mang 1,2 túi nilon ở nhà đến lớp.  - Giấy vẽ, bút chì, màu sáp. |
| **III. Lập kế hoạch tiến hành bài giảng steam dự án làm túi giấy thay thế túi nilon.**  **HĐ2: Khám phá và tìm giải pháp.**  Khám phá tác hại của túi nilon gây ra đối với môi trường sống và sức khỏe con người.  **HĐ1: Nêu vấn đề.**  Sự phân hủy của giấy và của nilon.  **HĐ3: Lên kế hoạch hoạt động.**  - Các nguyên vật liệu và cách làm cái túi.  - Thảo luận và đưa ra ý tưởng làm túi của nhóm mình.  **HĐ6: Đánh giá:**  - Chia sẻ về sản phẩm của trẻ.  -Tự đánh giá sản phẩm của mình.  ( Theo bản thiết kế ban đầu)  - Có thể cải thiện sản phẩm nếu cần thiết.  **HĐ4: Thiết kế**  Vẽ thiết kế túi  **HĐ5: Chế tạo.**  -Trẻ sử dụng các nguyên liệu để chế tạo ra cái túi. Trang trí túi  **1.Ổn định tổ chức – gây hứng thú.**  **-** Trẻ hát và vận động theo nhạc bài hát *Em yêu cây xanh*, nhạc và lời: Hoàng Văn Yến.  **2. Nội dung:**  **\*Hoạt động 3: Lên kế hoạch hoạt động (tiếp theo)**  - Nhăc lại bài học trước.  - Trong giờ học trước, các con đã biết những tác hại của túi nilon đối với môi trường.  => Cô khẳng định lại: Túi nilon không phân hủy đất bị ô nhiễm, khi vứt xuống sông ngòi, ao hồ,... dẫn đến nguồn nước bị tắc nghẽn, ứ đọng nước thải. Túi nilon khi bị đốt cháy sẽ tạo ra khí có hại cho sức khỏe con người...  - Trong giờ học hôm trước các con đã đồng ý với cô thực hiện làm dự án gì nhỉ?  => Và bây giờ cô muốn các con chia sẻ với cô và các bạn về bản thiết kế cho dự án làm túi giấy thay thế túi nilon của mình nhé.  **\* HĐ4: Thiết kế .**  - Chia lớp thành 4 nhóm tự thảo luận và đưa ra ý tưởng thiết kế cả nhóm.  + Con dự định làm chiếc túi như thế nào?  + Con sẽ sử dụng nguyên liệu gì để làm chiếc túi?  + Làm thế nào để túi chắc chăn và đựng được đồ có trọng lượng?  + Con trang trí thêm gì vào thân túi cho đẹp?  + Quai túi nên để ở chỗ nào để túi cân bằng và không bị xộc xệch?  \*Trẻ thực hiện vẽ ý tưởng của mình.( Khuyến khích trẻ thực nghiệm các thiết kế khác nhau).  - Cho trẻ gắn bài thiết kế lên bảng và nhận xét.  => Cho những trẻ có cùng ý tưởng thiết kế về cùng nhóm làm.  **=> Cô khẳng định lại:** Cô thấy bạn nào cũng có dự kiến cho bản thiết kế về túi giấy. Các con có muốn tự tay mình làm túi giấy theo đúng bản thiết của mình không. Vậy bây cô mời các con nhẹ nhàng đi lấy đồ dùng và chọn nguyên liệu phù hợp để tạo ra túi giấy theo ý tưởng của chúng mình nhé.  **\*HĐ5 : Trẻ thực hiện « Chế tạo túi giấy theo bản thiết kế. ».**  - Cho trẻ về nhóm tự thảo luận và lựa chọn các nguyên liệu phù hợp để chế tạo ra một chiếc túi giấy.  - Trẻ phân công cho nhau lấy các nguyên liệu để thực hiện chế tạo chiếc túi giấy.  - Trẻ thực hiện. Cô quan sát và gợi ý, hướng dẫn trẻ.  **\*HĐ6 : Đánh giá.**  - Cho trẻ chia sẻ về chiếc túi giấy mà trẻ đã làm với cô và bạn.  + Túi giấy con làm có giống với bản thiết kế mà con lên ý tưởng không ?  + Con hãy chia sẻ cách làm túi giấy cho cô và các bạn ?  + Túi giấy con làm bằng nguyên liệu gì ?  + Con sử dụng bao nhiêu nguyên liệu để làm túi giấy?  + Túi có dạng hình gì?  + Con sử dụng những hình gì để trang trí túi?  + Con đã trang trí túi giấy của mình như thế nào ?  + Túi của con có đựng được đồ vật không?  + Nếu còn thời gian và được làm tiếp các con có muốn thay đổi gì cho túi giấy của mình không ?  => Giáo viên cho trẻ trưng bày túi giấy ở góc bán hàng.  **3. Kết thúc dự án:** Cô nhận xét tuyên dương khen ngợi trẻ. | | |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY**

**1. Tình hình sức khỏe của trẻ.**

- 100%. trẻ đi học có sức khỏe tốt.

**2. Kiến thức, kỹ năng, trạng thái, cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.**

- ĐTT: + Trẻ đến lớp với tâm thế vui tươi phấn khởi. Có nề nếp chào hỏi và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

+ Trò chuyện và trao đối vơi phụ huynh về tình hình sức khỏe.

- TDS: + Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động thể dục sáng cùng cô và các bạn.

+ Trẻ có tập đượccác động tác của bài thể dục sáng.

- HĐH: + Trẻ biêt một số hành động, ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường lớp học thông qua lời nói, cử chỉ của trẻ thông qua các hoạt động.

+ Trẻ đã có nề nấp trong học tập và trẻ đã manh dạn chia sẻ cho các em còn

- HĐNT: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nề nếp chơi ở khu chơi ngoài trời.

+ Trẻ tự tin khi thảo luận về các đặc điểm và ich lợi của hoa đói vơi việc góp phần cho không khí trong lành.

- HĐG: + Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động góc chơi vui chơi ở các. Có kỹ năng, nề nếp trong khi chơi. Tạo ra được sản phẩm trong góc chơi.

+ Trẻ chơi đóng vai kỹ năng và thể hiện tình cảm và cảm xúc của trẻ còn hạn chế.: Thành, Hà, khánh, Hưng.

- VS-AN: + Trẻ có nề nếp, ý thức tốt trong giờ VSAN . trực nhật và tham gia phối hợp với cô và các bạn trong chuẩn bị giờ ăn, ngủ, giờ chơi, vệ sinh lớp học, cất dọn đồ dùng đồ chi….

+ Trẻ ăn ngon miệng và ăn hết xuất. Trẻ ngủ sâu giấc.

- HĐC : + Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

+ Trẻ mạnh dạn bày tỏ tình cảm, ý nghĩ , cảm xúc của mình về những hoạt động nêu gương cuối tuần một